

**Đại Phương Quảng Phật**

**Hoa Nghiêm Kinh**

**Phẩm thứ mười một**

**Tịnh Hạnh Phẩm**

**Phần 44**

**大方廣佛華嚴經**

**(十一) 淨行品**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không

Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội

Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005

Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

***Tập 1549***

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiểu đoạn thứ ba trong đoạn lớn thứ sáu của phần kệ tụng, xem từ bài kệ thứ mười một. Chúng ta đọc kinh văn một lượt.

***(Kinh) Kiến báo ân nhân, đương nguyện chúng sanh, u Phật, Bồ Tát, năng tri ân đức.***

***(經)見報恩人。當願眾生。於佛菩薩。能知恩德。***

***(Kinh: Thấy người báo ân, nguyện cho chúng sanh, hay biết ân đức của Phật, Bồ Tát).***

Thanh Lương đại sư đã nêu ra mười loại ân đức thị hiện của chư Phật. Trong phần trước, chúng ta đã học đến loại thứ tám. Hôm nay, xem từ loại thứ chín. Thứ chín là...

***(Sao) Thị diệt sanh thiện ân. Cổ Pháp Hoa kinh vân: “Nhược Phật cửu trụ u thế, bạc phước chi nhân bất chủng thiện căn, bản cùng, hạ tiện, tham trước ngũ dục, nhân u ức tưởng vọng kiến vãng trung. Nhược kiến Như Lai thường trụ bất diệt, tiện khởi kiêu tú, nhi hoài yếm đãi, bất năng sanh nan tao chi tưởng, cung kính chi tâm. Thị cổ Như Lai dĩ phương tiện thuyết: “Tỳ-kheo đương tri, chư Phật xuất thế, nan khả trị ngộ”. Nãi chí vân “tu chúng sanh đẳng, văn như thị ngữ, tất đương sanh u nan tao chi tưởng, tâm hoài luyến mộ, khát ngưỡng u Phật, tiện chủng thiện căn”.***

***(鈔)示滅生善恩。故法華經云，若佛久住於世，薄福之人，不種善根，貧窮下賤，貪著五欲，人於憶想妄見網中，若見如來常住不滅，便起憍恣，而懷厭怠，不能生難遭之想，恭敬之心，是故如來以方便說，比丘***

當知，諸佛出世難可值遇。乃至云斯眾生等，聞如是語必當生於難遭之想，心懷戀慕，渴仰於佛，便種善根。

(Sao: Âm “*thị hiện diệt độ [khiến cho hữu tình] sanh khởi điều thiện*”. Vì thế, kinh Pháp Hoa chép: “*Nếu Phật trụ lâu dài trong cõi đời, kẻ bạc phước chẳng gieo thiện căn, nghèo cùng, kém hèn, tham đắm ngũ dục. Do con người [bị vương mắc] trong lưới ức tướng, vọng kiến, nếu thấy Như Lai trụ thế dài lâu, chẳng diệt, sẽ sanh lòng kiêu căng, lòng tuông, ôm lòng chán ngán, lưới nhác, chẳng thể sanh ý tưởng khó gặp gỡ, dấy lòng cung kính. Vì thế, đức Như Lai nói phương tiện: ‘Các tỳ-kheo nên biết, chớ Phật xuất thế khó thể gặp gỡ’, cho đến nói ‘những chúng sanh ấy nghe nói như thế, ắt sanh ý tưởng khó gặp gỡ, ôm lòng quyến luyến, hâm mộ, khát ngưỡng đức Phật, bèn gieo thiện căn’*).

Đây là một đoạn khai thị của Thanh Lương đại sư. “*Thị diệt sanh thiện*” (Thị hiện diệt độ để sanh khởi thiện căn [cho chúng sanh]). Đức Phật có năng lực thường trụ chẳng diệt trong thế gian hay không? Thừa cùng chư vị, có chứ! Xác thực là có năng lực ấy; vì sao biết? Trong các vị đệ tử của đức Phật, tôn giả Tân Đầu Lô (Piṇḍola Bhāradvāja) hiện thời vẫn còn trụ trong thế gian. Tôn giả Đại Ca Diếp cũng trụ trong thế gian, chờ đợi ngài Di Lặc thị hiện thành Phật, sẽ đem y bát của Thích Ca Mâu Ni Phật truyền trao cho Phật Di Lặc. Sau khi Phật Thích Ca diệt độ, ngài Di Lặc sẽ giáng sanh thị hiện thành Phật trong thế gian này. Trong Di Lặc Hạ Sanh Kinh có nói thời gian ấy là năm mươi sáu ức bảy ngàn vạn năm. Nói cách khác, tôn giả Ca Diếp phải chờ tới khi ấy. Hiện thời, ngài Ca Diếp đang ở nơi đâu? Theo kinh điển ghi chép, Ngài đang ở núi Kê Túc thuộc tỉnh Vân Nam của Trung Hoa. Vì thế, lão hòa thượng Hư Vân triều bái núi Kê Túc cũng hết sức cung kính, ba bước một lạy, lạy đến tận trên núi. Tuy chẳng gặp tôn giả Ca Diếp, nhưng nghe âm thanh của khóa tụng, nghe tiếng chuông, trống, kiền chùy. Còn tôn giả Tân Đầu Lô là do đức Thế Tôn chẳng cho phép nhập diệt, bắt Ngài thường trụ trong thế gian để chúng sanh gieo ruộng phước. Thông thường, chúng ta làm cỗ chay cúng đại chúng để tu phước, nhất định là nếu có bậc thật sự có phước đến ứng cúng, phước báo ấy sẽ to lớn. Đối với chuyện này, đức Thế Tôn đã dặn dò tôn giả Tân Đầu Lô; vì thế, ngài [Tân Đầu Lô] vẫn trụ trong thế gian. Ngài ứng hóa trong thế gian, nhưng loài người chúng ta chẳng nhận biết! “*Đáng nên hiện thân gì để đắc độ, bèn hiện thân ấy*”, Ngài chẳng có thân hình nhất định.

Từ kinh điển, nhìn bề ngoài, các Ngài là Đại A La Hán; thật ra, các Ngài toàn là Pháp Thân Bồ Tát. Nếu luận định khít khao sự thật, chúng ta biết tôn giả Ca Diếp đã thành Phật từ nhiều kiếp lâu xa, thị hiện thân Thanh Văn nhằm giúp Thích Ca Mâu Ni Phật giáo hóa chúng sanh, tôn giả Tân Đầu Lô cũng không phải là ngoại lệ. Đây chính là “*thùy hình lục đạo*” (giáng hiện thân hình trong sáu đường) như chúng ta đã thấy trong phần trước. Thân phận bất định, Quyền, Thật bất định, hình tướng bất định, thuyết pháp bất định, thường trụ trong nhân gian. Lẽ nào Thích Ca Mâu Ni Phật chẳng có năng lực này? Vì sao Ngài phải thị hiện nhập Bát Niết Bàn?

Kinh Pháp Hoa đã nói rất hay, cùng một đạo lý giống như vậy. Đó gọi là “*ai nấy có cùng một tâm, tâm có cùng một lý ấy*”. Năm xưa, thầy Lý ở Đài Trung suốt ba mươi tám năm. Tại Đài Trung, Ngài kiến lập Đài Trung Liên Xã và Từ Quang Đồ Thư Quán, mở lớp dạy học. Khi tôi đến Đài Trung, thầy đã dạy mười năm tại đó. Tôi thấy các bạn học theo chân thầy suốt mười năm, tôi hết sức hâm mộ. Tôi làm như thế nào để có thể đuổi kịp đón đầu họ? Tuy thầy đã dạy suốt mười năm, trên thực tế, thời gian lên lớp hoàn toàn chẳng dài. Thầy dạy học tại Đài Trung, giảng kinh, thuyết pháp cho mọi người mỗi tuần hai lần, mỗi lần hai tiếng đồng hồ, nhưng cần phải dùng Đài ngữ để phiên dịch (phiên dịch [từ tiếng Phổ Thông] sang tiếng Mân Nam). Do đó, trên thực tế, thời gian [giảng giải] chỉ có một giờ. Mỗi tuần giảng một lần tại Đài Trung Liên Xã, mỗi tuần giảng một lần hoặc hai lần tại Từ Quang Đồ Thư Quán. Ngoài ra còn có một lần dạy về Nho học. Vì thế, chỉ có ba lần, [tức là] mỗi tuần chỉ giảng ba lần. Dạy Nho học hai tiếng đồng hồ, không có phiên dịch. Đó là dạy học dành cho học sinh trong nội bộ. Do vậy, trên thực tế, mỗi tuần dạy học bốn tiếng đồng hồ.

Thoạt đầu, tôi đến Đài Trung, khi ấy, tôi đã nghĩ là có thể đuổi kịp. Thời gian thầy dạy học đại khái mỗi năm là bốn mươi lăm tuần; gặp dịp Tết, thầy nghỉ. Vì thế, một năm đại khái là bốn mươi lăm tuần. Do đó, thời gian chẳng dài! Lúc đó, tôi đã nghĩ: “Nếu tôi không phải đi làm, dùng toàn bộ thời gian để học tập, tôi tin là trong vòng hai năm sẽ có thể đuổi kịp họ học mười năm”, dấy lên ý niệm ấy. Buông xuống công việc như thế nào? Nghĩ tới Chương Gia đại sư khuyên tôi xuất gia, tôi xuất gia là do Chương Gia đại sư khuyên lơn, khích lệ. Tôi vừa dấy lên ý niệm ấy, sang năm thứ hai, duyên ấy quả nhiên chín muồi, tôi trình lên thầy Lý. Thầy Lý hỏi tôi: “Vì sao muốn xuất gia?” Tôi thưa rõ đạo lý này, tôi nói: “Thầy dạy tại đây đã mười năm, bản thân con có công việc, mỗi ngày làm việc tám tiếng đồng hồ, mỗi ngày học tập chỉ có bốn tiếng đồng hồ! Nếu con chẳng cần phải đi làm, dùng thân phận người xuất gia để khéo học tập, mỗi ngày tôi thiếu con có thể học mười giờ, hai năm bèn đuổi kịp”. Thầy nghe nói, cũng gật đầu: “Có lý!” Chẳng phải là vô lý, như vậy thì mới chấp thuận cho tôi xuất gia. Vì lẽ đó, xuất gia chẳng bao lâu, tôi lại trở về Đài Trung, chẳng cần phải đi làm, trong hai năm, thật sự đuổi kịp [các bạn học].

Tốc độ tiến triển trong học tập của tôi mau lẹ hơn họ. Các bạn học ở Đài Trung hỏi tôi: “Anh học bằng cách nào vậy? Thầy dạy anh cách nào?” Tôi đáp: “Thầy chưa có lần nào đặc biệt dạy tôi. Khi lên lớp, giảng kinh, mọi người đều cùng học với nhau, thầy chưa hề dạy ngầm một mình tôi, chẳng có lần nào!” Tôi nói: “Tôi có thể học nhanh hơn quý vị một chút là do tâm thái học tập của chúng ta khác nhau”. Các đồng học của chúng tôi rất đông, thường ở cùng một chỗ, họ nói: “Khác nhau như thế nào?” Tôi đáp: “Quý vị là người Đài Trung, nhà quý vị ở Đài Trung. Thầy quanh năm dạy học tại đây. Năm nay, quý vị học chẳng hiểu còn có năm sau, năm sau học chẳng hiểu thì còn năm sau nữa, có thời gian ấy”. Tôi nói: “Tôi khác quý vị. Tôi từ bên ngoài tới, chẳng có cội rễ tại Đài Trung. Vì thế, tôi đối với thời gian mỗi ngày ở Đài Trung đều hết sức trân quý, tôi rất nghiêm túc học tập, vì sao? Không chừng ngày nào đó, tôi chẳng có cái duyên này nữa,

phải rời khỏi. [Do đó], tâm thái khác nhau”. Họ nghe nói, cảm thấy cũng có lý. Bởi lẽ, tôi nghiêm túc hơn, tinh tấn hơn họ, tương ứng với điều này!

Vì thế, tỷ dụ trong kinh Pháp Hoa được nêu ở đây rất hay. Nếu đức Phật thường trụ trong thế gian này, đức Phật có thể trụ thế mấy trăm năm, mấy ngàn năm, pháp vận của đức Phật là một vạn hai ngàn năm, người ta sẽ không chịu học Phật. Điều thứ nhất là họ nhìn vào đức Phật, [bèn nói]: “Ngài là thần, thọ mạng của Ngài dài ngàn ấy. Chúng tôi không làm được, bọn tôi là phàm phu, làm sao có thể học theo Ngài cho được?” Thứ hai là kẻ thật sự bạc phước trong thế gian, chẳng phải là người gieo thiện căn, sẽ chẳng có cách nào gieo thiện căn; đó cũng là hạng người tuy hằng ngày ở cùng một chỗ với đức Phật mà chẳng thể sanh khởi thiện căn được. Phần kinh văn kể đó đã nói rất rõ ràng, vì sao chẳng sanh khởi được? “*Bần cùng, hạ tiện*”. “*Bần cùng*” (貧窮, nghèo túng) là chẳng có phước báo. “*Hạ tiện*” (下賤, kém hèn) là chẳng có địa vị. Trong thế gian, người như vậy đông lắm, chiếm đại đa số. “*Tham trước ngũ dục*” (Tham đắm ngũ dục): Vẫn đang đuổi theo tiếng tăm, lợi dưỡng, hưởng thụ ngũ dục, lục trần. Quý vị bảo kẻ đó gieo thiện căn, học Phật, [hấn sẽ biện bác]: “Chẳng gấp gì! Đức Phật thường trụ trong thế gian mà”, tức là như tôi nói về người ở Đài Trung, năm nay chẳng học nên hồn, hãy còn có năm sau. Năm sau học không đàng hoàng, hãy còn năm sau nữa! Có thời gian như thế! Giải đãi, chần chừ, như thế sẽ làm lạc đại sự cả một đời, kẻ ấy chẳng chịu tinh tấn. Đối với chuyện nghe pháp, kẻ ấy khất lại lần sau, theo đuổi ngũ dục, lục trần, tiếng tăm, lợi dưỡng [trước đã], xếp những thứ ấy vào địa vị hàng đầu. Dùng tâm thái ấy học Phật, sẽ hết sức khó khăn, chẳng sanh khởi tâm thành kính đối với Phật pháp, đối với Tam Bảo.

Phật, Bồ Tát, thiện tri thức thị hiện diệt độ. Sau khi các Ngài diệt độ, đã thật sự độ rất nhiều người. Mọi người nhất định sẽ nghĩ: “Phật chẳng còn trụ thế, thầy chẳng còn nữa”. Nhất định sẽ nghĩ: “Ta theo thầy nhiều năm ngàn ấy, thầy dạy ta những gì? Trong hội của thầy, ta đã học những gì?”, sẽ nghiêm túc phản tỉnh. Giống như thuở ấy, tôi theo học với Chương Gia đại sư, đại sư dạy tôi mỗi tuần hai giờ vào ngày Chủ Nhật. Vì bản thân tôi phải đi làm, chỉ thân cận thầy vào ngày Chủ Nhật. Ngài dành cho tôi thời gian hai tiếng đồng hồ, suốt ba năm giống như một ngày. Ba năm sau thầy vắng sanh, tôi hết sức nghiêm túc phản tỉnh, dựng một cái lều ở chỗ hỏa táng thầy. Tôi ở trong lều ba ngày. Người canh giữ bên thầy có đến mười mấy người, dẫn đầu là Cam Châu Hoạt Phật. Chúng tôi đều là bạn bè rất thân thiết, đều là học trò của Chương Gia đại sư. Họ dựng lều ở nơi hỏa táng khoảng một tuần. Tôi vì bận rộn công việc, chỉ xin nghỉ ba ngày, ở đó ba ngày. Nghiêm túc phản tỉnh trong ba năm ấy đại sư đã dạy tôi những gì, nghiêm túc phản tỉnh!

Vì lúc thầy còn tại thế, tôi đã sơ sót, dụng tâm chẳng khẩn thiết. Phản tỉnh lần ấy khiến cho tôi một mực tiếp nhận sự giáo huấn của lão nhân gia, tôi đã hoàn toàn sơ sót sự giáo huấn ấy. Vì tôi học Phật là do Triết Học dẫn nhập, thầy Phương đã hướng dẫn tôi, coi kinh Phật như Triết Học, tức là Triết Học trong kinh Phật. Tiến nhập từ góc độ ấy, chẳng phải từ tôn giáo. Vì thế, đối với lý luận và phương pháp trong kinh điển thì rất hâm mộ, nhưng đối với giới luật cũng rất khinh mạn.

Tuy ở trước mặt thầy chẳng dám nói năng, nhưng khẳng định là thầy đã thấy tôi có quan niệm rất sai lầm: Tôi cho rằng giới luật có tánh chất giống như lễ nghi của Trung Hoa vào thời cổ, là những khuôn phép cho cuộc sống của những kẻ bình phàm!

Lễ giáo nhằm lập khuôn phép cho cuộc sống, chắc chắn sẽ vì thời điểm, vì nơi chốn mà khác biệt. Cổ lễ Trung Hoa trong thời Tam Đại khác nhau. Tam Đại là [ba triều đại] Hạ, Thương, Châu, [lễ nghi trong ba triều đại ấy] chẳng giống nhau! Ví như trước kia vào thời đại đế vương, sự kính lễ [trang trọng] nhất sẽ là nhân dân hoặc bày tôi hề gặp hoàng thượng bèn hành lễ gồm ba lần quỳ, chín lần khấu đầu. Hiện thời, lễ nghi của chúng ta, [thể hiện sự kính lễ nhất] chính là cúi mình ba lần, làm sao giống nhau cho được? [Theo cái nhìn sai lầm của tôi thuở ấy], những giới luật trong Phật pháp giống như lễ, là những khuôn phép trong cuộc sống. Ba ngàn năm trước chính là thời gian bất đồng, chúng ta thuộc ba ngàn năm sau. Xét về nơi chốn, đó là lễ của Ấn Độ, chính là lễ của Ấn Độ vào thời cổ, hiện thời ta học nó để làm gì? Chúng ta nay là người thuộc thế kỷ hai mươi mốt. Vì thế, tôi coi những thứ ấy như một loại kỷ niệm, biết trạng huống sinh hoạt của hết thầy nhân dân, một số chế độ, phong tục, tập quán xã hội trong thuở ấy, coi chúng như [những dữ kiện] lịch sử thì được rồi, hiện thời làm sao có thể sử dụng nó cho được? Bởi đó, đối với kinh, luật, luận, tôi rất coi trọng kinh và luận, đối với giới luật hoàn toàn chẳng nghĩ phải nghiêm túc học tập những thứ ấy.

Đại sư rất từ bi, mỗi tuần tôi đến gặp Ngài, tuyệt đại đa số là khi tôi rời đi, Ngài đều đưa tôi đến tận cửa, thường xuyên dặn một câu: “*Giới luật rất trọng yếu*”. Nói một câu nhẹ nhàng như vậy, diễn tả đơn sơ, trong ba năm, tôi nhớ đã nghe [thầy dặn dò như vậy] tôi thiếu ba chục hoặc năm chục lần. Vì thế, ấn tượng rất sâu, nhưng chẳng lưu ý. Đại sư đã vãng sanh, tôi ở trong lều ba ngày, ngâm lại giáo huấn của lão nhân gia, lập tức ấn tượng ấy sâu đậm nhất, ngay tức khắc trôi lên. Thầy nói nhiều lượt ngàn ấy có ý nghĩa gì, chẳng phải là rất trọng yếu ư? Khi ấy, mới suy xét chuyện này lần nữa, tiếp nhận. Nếu đại sư chẳng vãng sanh, tôi vĩnh viễn chẳng tiếp nhận giới luật của nhà Phật, “*thị diệt sanh thiện ân*” (ân “thị hiện diệt độ nhằm sanh khởi điều lành”).

Khi thầy lìa khỏi thế gian, tôi thật sự coi trọng câu nói ấy, hoàn toàn tiếp nhận, mới nghiêm túc xem phần Giới Luật trong Tạng Kinh, mới biết lễ trong pháp thế gian thuộc về thế gian. Vì thế, xưa nay, trong ngoài nước, [lễ nghi] khác nhau. Giới luật trong nhà Phật chẳng phải là pháp thế gian, tôi nghĩ đến điều này, nó là gì? Nó là tiêu chuẩn [để phân định] thánh phàm. Tiêu chuẩn thánh phàm vượt trời không gian, vượt trời thời gian, tôi lãnh hội ý nghĩa này. Nếu nay chúng ta mong siêu phàm nhập thánh, giới luật hết sức trọng yếu. Nếu chẳng mong vượt thoát lục đạo, lễ của Nho gia là được rồi. Chúng ta phải tuân thủ lễ xưa nay, trong ngoài nước. Chúng ta hiểu lễ của cổ nhân, nhưng chắc chắn là giữ lễ theo hiện đại, chẳng tuân thủ lễ pháp của cổ nhân. Quan niệm này là một quan niệm rất mới mẻ, khiến cho tôi tiếp nhận giới học. Nhưng giới học là căn bản; bởi lẽ, Giới là Phật thân, Giáo là Phật ngôn, Thiền là Phật tâm, tuy một mà ba, tuy ba mà một, thiếu một điều đều chẳng được. Có như vậy, tôi mới một lần nữa học Tam Quy,

Ngũ Giới. Vì thế, nếu lão nhân gia chẳng ra đi, tuy tôi ở trước mặt lão nhân gia thọ Tam Quy, Ngũ Giới, [chỉ là] hình thức, hữu danh vô thực! Chuyện này cũng giống như giáng một gậy đánh thức tôi, hoàn toàn có cùng ý nghĩa với đoạn [chú giải] nói về ân này.

Do đó, trong kinh đức Phật đã nói, đây là nói về những kẻ bình phàm, đặc biệt là trong xã hội hiện thời, chúng ta thấy rất rõ ràng, họ tham đắm tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần. “*Úc tưởng*” (憶想) là vọng tưởng; vọng tưởng là Kiến Tư phiền não. Kiến phiền não bao gồm Thân Kiến, Biên Kiến, Kiến Thủ Kiến, Giới Thủ Kiến, và Tà Kiến. Trong Tư phiền não, Tư (思) là tư tưởng, [Tư phiền não] là tham, sân, si, mạn, nghi. “*Úc tưởng vọng kiến vông trung*” (Trong lưới ức tưởng, vọng kiến) là nói về mười thứ phiền não, kẻ bình phàm ai mà chẳng có những thứ ấy! Lục đạo chúng sanh cho đến Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên, chẳng đoạn tập khí phiền não này! Càng lên cao hơn, công năng định lực càng sâu hơn. Công năng định lực chế phục phiền não, chẳng đoạn, nhưng đôi khi tập khí phiền não vẫn dấy lên hiện hành!

Vì thế, sanh vào Phi Tướng Phi Phi Tướng Thiên, thọ mạng là tám vạn đại kiếp, khi thọ mạng đã tới, vẫn bị đọa lạc. Đó gọi là “*trèo cao ngã nặng*”. Trèo đến chỗ cao nhất, tức Vô Sắc Giới Thiên, hễ đọa lạc thì chẳng phải là đọa lạc trong nhân gian, mà chắc chắn sẽ đọa lạc vào địa ngục. Vì sao? Trong cảnh giới ấy, khi người ấy đã mất đi công năng định lực, sẽ sanh lòng sân khuê, sanh tâm ngờ vực, hủy báng thánh hiền: “Thánh hiền đã nói rõ ràng, Phật, Bồ Tát đã nói rõ ràng, tu hành mà khế nhập cảnh giới Niết Bàn sẽ chẳng sanh, chẳng diệt, vì sao nay ta đã đạt đến cảnh giới Niết Bàn - người ấy ngờ Tứ Không Thiên trong cõi trời Tứ Thiên<sup>1</sup> là Niết Bàn, tưởng cảnh giới ấy là bất sanh, bất diệt - có sao ta nay vẫn bị đọa lạc?” Có thể thấy đây là giả, chẳng thật. Hễ có một niệm ấy, sẽ là cái nhân khiến đọa vào địa ngục A Tỳ. Vì thế, trong tội Ngũ Nghịch, [quả báo] hủy báng Tam Bảo và phá hòa hợp Tăng là trong địa ngục A Tỳ, đạo lý ở chỗ này, chúng ta chớ nên không biết. Nhưng do chính người ấy nầy sanh hiểu lầm, hoàn toàn chẳng phải là cảnh giới Niết Bàn thật sự, cảnh giới ấy tương tự Niết Bàn, chẳng thật! Niết Bàn là vĩnh hằng bất biến, quyết chẳng bị thoái chuyển. Cảnh giới Tứ Không Thiên sẽ thoái chuyển, hễ công năng định lực mất đi, sẽ bị thoái chuyển. Người ấy dựa vào công năng định lực để duy trì. Vì thế, chẳng phải là lâu dài, cũng thuộc về vô thường. Tam giới vô thường mà!

Câu này nói về lục đạo chúng sanh. Nếu chúng sanh trong lục đạo thấy Như Lai thường trụ bất diệt, những kẻ học Phật ấy nhất định sẽ dấy lòng ngạo mạn, tự cho mình là đệ tử đức Phật, nhưng lại chẳng nghiêm túc học tập, mà giải đãi, chán chường, mệt mỏi sẽ là chuyện chắc chắn! Vì thế, chẳng thể nghĩ “*thân*

---

<sup>1</sup> Do cõi Vô Sắc bao gồm bốn tầng trời lần lượt tương ứng với bốn cấp Thiên Định, nên thường gọi là Tứ Thiên Thiên. Do không còn sắc chất, bốn cõi trời ấy thường gọi là Tứ Không Thiên, tức Không Vô Biên Xứ (Ākāśānantyāyatana), Thức Vô Biên Xứ (Vijñānānantyāyatana), Vô Sở Hữu Xứ (Ākimcanyāyatana) và Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ (Naivasamjñānāsamjñāyatana).

người khó được, Phật pháp khó nghe”. Họ chẳng nghĩ đến chuyện này, cho rằng: “Ta được làm thân người, rất may mắn. Đức Phật thường trụ, học Phật khi nào cũng đều được! Hiện thời có thể hưởng thụ niềm vui ngũ dục, đến khi tuổi tác đã cao sẽ lại học cũng đâu có trễ!” Hễ đức Phật thường trụ, sẽ luôn có một hạng chúng sanh ôm tâm lý cầu may như thế! Tôi đã gặp chuyện này rất nhiều. Trước kia, tôi có rất nhiều bạn bè, tuổi còn lớn hơn tôi, còn có những người già bằng lớp tuổi cha tôi. Sau khi tôi đã học Phật, thường gặp họ, [khuyên nhủ] thì họ cũng đều gật gù: “Rất hay! Xuất gia học Phật khá lắm, tốt lắm!” Họ nói: “Hiện thời tôi còn bận đi làm, chờ đến khi tôi về già sẽ học”. Chẳng được mấy năm đã qua đời mất rồi! Trên đường đến suối vàng, chẳng có già hay trẻ! Họ muốn chờ tới về hưu mới lại học [Phật], còn chưa về hưu đã qua đời! Dầu cũng có người thuộc lớp tuổi đó, sau lúc sáu, bảy mươi tuổi về hưu, xác thực là tinh thần lẫn thể lực đều suy thoái, rất muốn học, nhưng tinh thần và thể lực chẳng đủ, cũng đành bỏ cuộc. Tôi gặp rất nhiều người như thế đó.

Vì thế, phải biết, thiện tri thức và Phật hoàn toàn chẳng trụ mãi trong thế gian. Các vị tổ sư đại đức xưa kia chưa đến bảy mươi tuổi đã khuất bóng rất nhiều, năm, sáu chục tuổi đã ra đi. Chúng ta ngắm xem, những vị ấy đều thực hiện ân “*thị diệt sanh thiện*”, khiến cho sau khi thầy đã ra đi, những học trò tiếp nhận sự giáo hóa của các Ngài thật sự nghĩ tưởng khó gặp gỡ, sẽ nghiêm túc học tập những điều thầy đã dạy, dững mãnh tinh tấn, đâu sào trăm thước tiến thêm một bước nữa. Vì thế, hễ thầy diệt độ, có rất nhiều học trò chứng quả, thành tựu. [Thầy khuất bóng] đã kích thích họ rất lớn, khiến cho họ nghiêm túc phản tỉnh, kiểm điểm, sám hối, sửa lỗi đổi mới. Vì thế, thầy còn sống có ân to lớn đối với chúng ta, Ngài ra đi, diệt độ, đối với chúng ta cũng là đại ân. Tôi cảm ơn Chương Gia đại sư; nếu Ngài không ra đi, tôi sẽ chẳng có thành tựu, tôi đa là coi Phật pháp như Triết Học, coi như một môn học thuật thế gian để nghiên cứu, sẽ chẳng thể lãnh hội nghĩa thú chân thật trong giáo huấn của đức Phật!

Sau khi đại sư đã khuất, một năm sau tôi quen biết thầy Lý. Dường như thầy Lý cùng độ tuổi với Chương Gia đại sư. Khi tôi quen biết Chương Gia đại sư, lão nhân gia đã sáu mươi lăm tuổi, Ngài khuất bóng lúc sáu mươi tám tuổi. Một năm sau, tôi quen biết thầy Lý, thầy Lý năm ấy đã bảy mươi tuổi. Vì thế, dường như tuổi tác của hai vị tôi đa là chênh nhau một, hai năm. Tôi nghĩ tuổi đã cao ngần ấy, chẳng biết thầy sẽ ra đi vào lúc nào! Cổ nhân nói, từ xưa tới nay đều nói là “*thất thập cổ lai hy*”, [tức là] “*nhân sanh thất thập cổ lai hy*” (đời người bảy chục tuổi xưa nay hiếm). Vì thế, kẻ đã ngoài bảy mươi thường bị mọi người nói là “*năm tháng còn sót lại như ngọn đuốc trước gió*”, có thể ra đi bất cứ lúc nào!

Trong cổ lễ Trung Hoa, thầy Lý từng bảo chúng tôi: “*Thất thập bất lưu túc, bát thập bất lưu phạn*”, [nghĩa là] đối với người đã hơn bảy mươi tuổi, đừng nên giữ họ ở lại nhà [của chính mình], dầu một đêm cũng chẳng nên! [Bởi lẽ], vạn nhất họ ở lại một đêm, qua đời trong đêm ấy, vậy là chẳng phải bản thân quý vị chuốc phải phiền phức ư? Chẳng mời người bảy mươi tuổi ngủ lại, nhưng có thể mời người ấy ăn cơm. Người đã tám mươi tuổi thì ngay cả mời ăn cơm cũng

chớ nên. Vạn nhất họ ăn một bữa cơm bị mắc nghẹn, qua đời, quý vị vẫn bị nói là hại người ấy, hạ độc trong thức ăn! Vì thế, cô lễ Trung Hoa nói “*bát thập bát lưu phạn*” (chẳng mời người đã tám mươi ở lại ăn cơm). Điều ấy chẳng coi là thất lễ, “*bảy mươi chẳng mời ngủ lại*”. Thầy Lý thường nói lời ấy. Tôi hiểu ý thầy vì sao nói lời ấy, nhằm nhắc nhở lũ học trò chúng tôi: Thầy hiện diện trên cõi đời, tuổi tác đã cao như vậy, chẳng biết ra đi khi nào, phải nghĩ học nghiêm túc, phải nỗ lực, chớ nên lơ lãng thời gian quá tốt đẹp. [Nếu bỏ lỡ], sai lầm mất rồi!

Kể ra thầy Lý cũng từ bi, đúng thế, đến chín mươi bảy tuổi thầy mới mất, dạy học tại Đài Trung đúng ba mươi tám năm. Có thể nói, tại Đài Loan, thầy là người thành tựu nhất; tuy phước báo chẳng lớn, nhưng thầy thật sự dạy! Thầy dạy học chẳng dầy dặc, vì chính thầy có công việc. Nếu thầy thôi việc, chuyên tâm dạy học, giảng kinh hằng ngày, sẽ tuyệt diệu lắm! Mỗi tuần thầy giảng kinh hai lần, thật sự là thời gian quá ít. Nếu học trò đối với thầy, đối với những điều chính mình đã học mà chẳng nghĩ là khó gặp, chẳng có tâm thành kính, sẽ chẳng có thành tựu. Chúng ta nói là nhân tài “*tục Phật huệ mạng, vị vãng thánh kế tuyệt học*” (nối tiếp huệ mạng của đức Phật, kế thừa cái học tuyệt diệu của các vị thánh hiền đời trước), sẽ chẳng thể xuất hiện được.

Do vậy, thưở tại thế, đức Phật thường nói, chúng ta thấy điều này trong khá nhiều kinh luận, Thích Ca Mâu Ni Phật thường bảo “*thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”, thời thời khắc khắc nhắc nhở chúng ta. Nhất là trong khi ấy, thưở đức Thế Tôn tại thế, công khóa sáng tối là niệm kinh Vô Thường. Trong Đại Tạng Kinh có bản kinh này, hình như tôi cũng thấy có bản lưu hành riêng lẻ, nhưng không được lưu thông phổ biến. Kinh văn không dài, nhắc nhở chính mình “*vạn pháp vô thường*”. Quý vị thật sự có thể thấu hiểu vô thường thì mới có thể nghiêm túc, mới có thể nỗ lực, mới biết điều gì là quý báu nhất trên thế gian này. Thời gian quý báu nhất, những thứ khác toàn là giả. Các đồng học học Phật ai nấy đều có thể nói: “*Vạn ban tương bất khứ, duy hữu nghiệp tùy thân*” (Muôn thứ chẳng mang được, chỉ có nghiệp theo thân). Đức Phật dạy các đệ tử: Hai loại nghiệp thiện và ác đều phải buông xuống, chuyên tu Tịnh nghiệp. Vì sao? Do thiện nghiệp sẽ ở trong ba thiện đạo, quả báo của ác nghiệp là trong ba ác đạo, chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi. Được làm thân người chẳng dễ dàng! Được làm thân người lại còn gặp gỡ Phật pháp, càng khó khăn hơn. Gặp gỡ Phật pháp mà nếu chẳng thể vượt thoát lục đạo ngay trong một đời này, đúng là đáng tiếc! Vì thế, từ kinh nghiệm trong một đời này, tôi đã thấu hiểu sâu xa chuyện này!

Vì sao ở trong thế giới hiện thời mà chúng tôi chẳng bị nhuốm bản, nguyên nhân là gì? Hằng ngày đọc kinh, hằng ngày nghe giáo huấn của Phật, Bồ Tát, hằng ngày ở cùng một chỗ với các vị tổ sư đại đức. Các bản chú giải đều là [do các vị] tổ sư đại đức [biên soạn], chẳng có ngày nào lìa khỏi, cho nên mới có thể giữ được [chính mình chẳng bị ô nhiễm]! Ba ngày không đọc kinh, thử hỏi quý vị có thể chóng nổi ngũ dục lục trần dụ dỗ, mê hoặc hay không? Chẳng chóng đỡ nổi, khẳng định là quý vị đọa lạc, tiến đến tam đồ. Do vậy, tôi có thể giữ vững, thừa trình thật lòng cùng quý vị là do hằng ngày giảng kinh. Giảng kinh mỗi ngày



thì quý vị phải đọc kinh mỗi ngày. Chẳng đọc, giảng cái gì đây? Năm mươi lăm năm giống như một ngày. Vì thế mới thấy thấu suốt thế gian; sau đây, quý vị mới có thể thật sự buông xuống, chẳng còn ghim giữ pháp thế gian, cũng như chẳng ghim giữ lục đạo lẫn mười pháp giới trong tâm. Căn tánh của chính mình chẳng phải là hạng người thượng thượng căn. Chuyện này phải nói thật lòng, phải thật thà, căn tánh của chúng tôi là căn tánh trung hạ. Nếu ngoài niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ ra, muốn dùng các pháp môn khác để đoạn Hoặc chứng Chân, tôi chẳng làm được! Đi theo con đường ấy chẳng suông sẻ, chính mình hiểu rõ điều này hơn bất cứ điều gì khác! Tôi tiếp nhận giáo huấn của thầy Lý, suốt đời chuyên tu Tịnh nghiệp. Lão nhân gia làm mẫu cho tôi thấy, chuyên tu Tịnh nghiệp, cầu sanh Tịnh Độ, thân cận Di Đà, thành tựu đạo nghiệp. Thành tựu của chúng ta là mong tới Tây Phương Cực Lạc thế giới, đây là mục tiêu trong một đời này, hồi hướng Tây Phương.

Chúng ta sống trong hoàn cảnh hiện tiền, hoàn cảnh này là cõi đời thiên hạ đại loạn. Chẳng phải là đại trị mà là đại loạn, chưa hề có tiền lệ trong lịch sử, chẳng tìm thấy trong lịch sử trong nước lẫn ngoài nước. Tuy quá khứ có đời loạn, nhưng so sánh với hiện thời, [thuở trước] vẫn là xã hội tốt đẹp rất khó có! Hiện thời đã loạn, loạn đến mức cùng cực; vì thế, tôn giáo ngoại quốc nói đến “*tận thế*”. Chúng ta gặp đúng cảnh này, chẳng thể không dành ra một phần thời gian để giúp đỡ xã hội, giúp gì vậy? Hóa giải xung đột, khôi phục an định, hòa bình. Vậy thì phải làm như thế nào? Ngoài việc mở lớp dạy học giống như chư Phật, Bồ Tát, chẳng có biện pháp thứ hai nào! Trong mấy ngàn năm lịch sử, chúng ta quan sát kỹ lưỡng xưa nay trong ngoài nước, [sẽ thấy] hợp hành chẳng thể giải quyết. Nếu có thể giải quyết, cổ nhân nhất định dùng phương pháp hợp hành! Cổ nhân có thể thấu được hiệu quả từ dạy học, thấy đều là do mở lớp dạy học! Chúng ta ắt cần phải thí nghiệm phương pháp của Phật, Bồ Tát, cổ thánh tiên hiền. Thí nghiệm quả nhiên hữu hiệu; vì thế, hiện thời, tín tâm trọn đủ mười phần. Đây là lý do vì sao phải rút ra một chút thời gian để làm những công tác ấy, đạo lý ở chỗ này! Nếu là đời thái bình thịnh trị, công việc suốt đời của chúng tôi sẽ là giảng kinh, dạy học. Ngoài chuyện ấy ra, thứ gì cũng sẽ chẳng tham dự. Đây là chánh nghiệp của chúng tôi. A! Nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói đoạn này tới đây.

\*\*\*

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem tiếp đoạn cuối cùng, tức “*bi niệm vô tận ân*” (悲念無盡恩, ân nghĩ xót thương vô tận). Đại sư dạy:

***(Sao) Vị Thế Tôn đồng nhân trung thọ, ưng thọ bách niên, lưu nhị thập niên phước, dĩ tỷ Mật Pháp đệ tử. Đại Tập kinh vân: “Bi mãn chúng sanh cố, xả thọ đệ tam phần, linh ngã pháp hải mãn, tẩy dục chư thiên nhân. Giả sử hủy cấm giới, tất trụ bất thoái địa. Nhược hữu qua đả bỉ, tức vi đả ngã thân. Nhược hữu mạ nhục giả, tắc vi hủy nhục ngã”. Hựu vân: “Lưu bạch hào chi phước dĩ phú đệ tử”. Ngôn “lưu giáo” giả, tức Tam Tạng, Bát Tạng, quảng ích chúng sanh, y chi tu hành, giai đắc thành Phật.***

(鈔)謂世尊同人中壽，應壽百年，留二十年福，以庇末法弟子。大集經云，悲愍眾生故，捨壽第三分，令我法海滿，洗浴諸天人，假使毀禁戒，悉住不退地。若有搥打彼，即為打我身，若有罵辱者，則為毀辱我。又云留白毫之福以覆弟子。言留教者，即三藏八藏，廣益眾生，依之修行，皆得成佛。

*(Sao: Ý nói, trong tuổi thọ giống như loài người, lẽ ra đức Thế Tôn thọ một trăm năm, nhưng Ngài lưu lại phước trong hai mươi năm để che chở hàng đệ tử trong thời Mạt Pháp. Kinh Đại Tập nói: “Vì xót thương chúng sanh, nên bỏ phần thọ mạng thứ ba hòng khiến cho biển pháp của ta được tràn đầy, gột rửa các hàng trời người, khiến cho kẻ dẫu hủy phạm giới cấm ở trú nơi địa vị Bất Thoái. Nếu có kẻ nào đánh đập họ chính là đánh đập ta. Nếu có kẻ nhục mạ họ, chính là hủy nhục ta”. Lại nói: “Lưu lại phước nơi tướng bạch hào để che chở các đệ tử”. Nói đến chuyện “lưu lại giáo pháp” thì Tam Tạng hoặc Bát Tạng lợi ích chúng sanh rộng rãi, nương theo đó tu hành, sẽ đều được thành Phật).*

Đây chính là bi niêm vô tận! Ý nghĩa [của đoạn này] nhằm nói thủa Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, thọ mạng của con người, chúng ta nói tuổi thọ bình quân là một trăm năm. Chư vị phải biết, Phật pháp nói đến thọ mạng của con người thì có Tăng Kiếp và Giảm Kiếp hai loại khác nhau! Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện trong thế gian này nhằm Giảm Kiếp. Giảm Kiếp là cứ một trăm năm sẽ giảm một tuổi. Thọ mạng loài người dài nhất là tám vạn bốn ngàn năm. Khi đạt đến tám vạn bốn ngàn tuổi, cứ mỗi trăm năm bèn giảm một tuổi, một mực giảm cho đến khi loài người thọ mười năm. Mười năm là ngắn nhất, con người thọ mười tuổi. Từ mười tuổi trở đi, cứ mỗi trăm năm tăng thêm một tuổi, tăng cho đến tám vạn bốn ngàn tuổi. [Một chu kỳ] một tăng một giảm như vậy được gọi là tiểu kiếp. Hai mươi tiểu kiếp là một trung kiếp, bốn trung kiếp là một đại kiếp. Đây là cách tính thời gian trong Phật pháp. Vì thế, tiểu kiếp là [chu kỳ] một tăng một giảm. Nay chúng ta đang thuộc Giảm Kiếp. Thời Thích Ca Mâu Ni Phật, thọ mạng của loài người là một trăm tuổi, cứ mỗi trăm năm giảm một tuổi. Kể từ sau khi đức Phật diệt độ cho đến hiện thời là ba ngàn năm, theo ghi chép của người Hoa là ba ngàn năm. Vì thế, tuổi thọ bình quân của người hiện thời là bảy mươi tuổi. Đương nhiên là nói theo đại đa số, tức cộng nghiệp. Trong cộng nghiệp có biệt nghiệp, thọ mạng do biệt nghiệp sẽ khác nhau. Vì thế, có người sống lâu hơn bảy mươi tuổi, có người chẳng sống đến bảy mươi tuổi. Thủa đức Phật tại thế, có người sống hơn trăm tuổi, cũng có người chẳng thọ tới một trăm tuổi. Một trăm tuổi là rất bình thường, nhưng đức Phật tám mươi tuổi bèn viên tịch, Ngài hãy còn [thọ mạng] hai mươi năm. Nói thông thường là hãy còn hai mươi năm, [Ngài ra đi trước] hai mươi năm nhằm lưu lại phước trong hai mươi năm ấy. Thủa Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, Ngài đáng lẽ hưởng thọ mạng một trăm tuổi, nhưng Ngài đã ra đi trước, tám mươi tuổi liền khuất bóng.

“*Đồng nhân trung thọ*” (Có thọ mạng giống như nhân loại): Trong thời đại này, thọ mạng của nhân loại là bao nhiêu, Phật, Bồ Tát thị hiện thọ mạng đều

giống như nhân loại. “*Lưu nhị thập niên*” là tám mươi tuổi Ngài liền khuất núi, để lại phước báo của hai mươi năm, tức phước báo của đức Phật. Ban phước báo ấy cho ai? Ban cho “*mạt thế chúng sanh*”, ban cho đệ tử. “*Mạt thế*” là nói đến thời Mạt Pháp. Đệ tử thời Mạt Pháp nghiêm túc tu hành, sẽ chẳng sợ chết đói, chẳng sợ chết rét, tuyệt đối chẳng chết vì đói mà cũng chẳng chết vì lạnh. Vì sao? Phước thừa trong hai mươi năm của đức Phật trọn đủ cho đến lúc Phật pháp diệt mất, nhu cầu về tứ sự cúng dường của đệ tử Phật môn đều có thể đầy đủ, chẳng thiếu khuyết. “*Tứ sự cúng dường*” là thức ăn, quần áo, đồ trải nằm, thuốc men; đó là bốn thứ không thể thiếu khuyết trong đời sống của chúng ta, đức Phật đều cung cấp. Vì thế, chỉ cần chuyên tâm tu đạo, chẳng cần lo lắng về vấn đề cuộc sống vật chất, Phật, Bồ Tát sẽ lo liệu. Nếu bản thân chúng ta phan duyên, Phật, Bồ Tát sẽ chẳng chiếu cố. Do vậy, quý vị sẽ bị lưu chuyển theo nghiệp.

Phải tin tưởng lời này. Vì sao? Quý vị mới dám buông xuống. Rất nhiều người biết, đức Phật thường thường dạy chúng ta phải buông xuống, phải bố thí, phải xả, nhưng [chúng ta] chẳng dám, cứ sợ xả rồi ngày mai sẽ chẳng có cơm ăn, ngày mai phải bị rét buốt, chẳng dám làm! Đây là do nguyên nhân gì? Vẫn chẳng tin Phật. Đối với giáo huấn của đức Phật, vẫn ngờ vực y như cũ, chẳng thể triệt để phụng hành. Lỗi lầm ấy chẳng ở nơi Phật pháp, mà ở bản thân chúng ta. Vì thế, nghi là Căn Bản Phiền Não, tham, sân, si, mạn, nghi. Hoài nghi giáo huấn của đức Phật, chẳng thể hoàn toàn tiếp nhận. Sai mất rồi! Nhất định phải tin tưởng. Những nguyên lý và nguyên tắc cơ bản về học tập này, toàn là đạt được từ chỗ Chương Gia đại sư. Trong ba năm ấy, Ngài đã dạy những điều cơ sở, là những cương yếu hết sức quan trọng, suốt đời này, cả năm mươi năm, tôi được thọ dụng. Đúng là chỉ cần y giáo phụng hành, khẳng định là chướng duyên và tai nạn vẫn có, nhưng đều rất thuận lợi vượt qua, do oai thần của Tam Bảo gia trì!

Tiếp đó, [ngài Thanh Lương] trích dẫn kinh Đại Tập, “*bi mãn chúng sanh cố, xả thọ đệ tam phần*” (do vì thương xót chúng sanh, nên xả phần thứ ba của tuổi thọ). Đây là đức Phật đã xả hai mươi năm cuối [trong tuổi thọ]. “*Linh ngã pháp hải mãn, tẩy dục chư thiên nhân*” (Khiến cho biển pháp của ta viên mãn, gột rửa các hàng trời, người). Câu trước nhằm nói để chánh pháp tồn tại lâu dài, nhất định phải dựa vào sức gia trì từ oai thần của đức Thế Tôn, tức là hai mươi năm phước báo của Ngài. Vì thế, Phật pháp hiện nay vẫn đang suy vi, suy đến nông nổi này, trong tương lai, có thể phục hưng hay không? Có thể chứ! Chương Gia đại sư bảo tôi điều này. Tôi đã từng hỏi thầy, thầy dạy: “*Thời kỳ Mạt Pháp hãy còn chín ngàn năm, trong chín ngàn năm ấy, Phật pháp có lúc hưng, lúc suy. Hưng hay suy không do pháp, pháp chẳng có hưng hay suy. Hưng hay suy là do con người, mà cũng là do phước báo của chúng sanh*”. Chúng sanh đều có thể tin tưởng thiện pháp, Phật pháp sẽ hưng thịnh, chư Phật, Bồ Tát ứng thế. Mọi người chẳng tin tưởng, không chịu học, Phật pháp sẽ suy vi. Dầu trong thế hệ chúng ta, [Phật pháp] suy vi, thế hệ tiếp theo có thể là sẽ có người hưng khởi. Vì thế, chín ngàn năm Mạt Pháp có hưng và suy.

Phật pháp quyết định chẳng thể diệt, vì sao? Pháp vận của Ngài hãy còn chín ngàn năm. Sau chín ngàn năm, Phật pháp sẽ diệt. Vì thế, chúng ta chẳng cần

phải bận lòng chuyện này, chính mình phải thật sự nỗ lực, thật sự phát phần, phải gánh vác sứ mạng giữ gìn chánh pháp trụ thế lâu dài. Nay tôi hiểu rõ, giác ngộ, chọn lựa nghề nghiệp này, “nghề nghiệp” này là thần thánh, không gì có thể sánh bằng. Vì sao? Nói tiếp huệ mạng của Phật, lợi ích chúng sanh, chẳng phải vì chính mình. Nói tiếp huệ mạng của Phật, lợi ích chúng sanh đều phải thực hiện từ chính mình, chẳng thể đòi hỏi ai khác! Ta làm, làm có hiệu quả, chắc chắn sẽ cảm động được một số người, nhất định là sẽ có người chí đồng đạo hợp. Người chí đồng đạo hợp như vậy ngày càng nhiều, Phật pháp sẽ hưng vượng. Vì thế, chẳng làm từ chính mình, chắc chắn là chẳng thể! “*Linh ngã pháp hải mãn*” (Khiến cho biển pháp của ta tràn đầy) chính là chánh pháp trụ thế lâu dài, “*tỷ dục chư thiên nhân*” (gột rửa hàng trời người) là hồng pháp lợi sanh.

Mấy câu tiếp đó nói rất hay. “*Giả sử hủy cấm giới, tất trụ bất thoái địa*” (Giả sử có kẻ hủy phạm giới cấm, [đều khiến cho] người ấy trụ nơi địa vị chẳng thoái chuyển). Đã thọ giới, thọ giới rồi làm không được; vì sao nói người ấy vẫn trụ nơi địa vị Bất Thoái? Khi thọ giới, đã gieo thiện căn trong A Lại Da Thức; giáo pháp Đại Thừa thường diễn tả điều này là “*nhất lịch nhĩ căn, vĩnh vi đạo chủng*” (một phen thoảng qua tai, vĩnh viễn trở thành hạt giống đạo), chắc chắn chẳng lui sụt! Mắt chúng ta xem kinh, nhìn tượng Phật, hể lướt qua mắt, cũng vĩnh viễn trở thành hạt giống đạo! Nhưng nếu quý vị có thể trì giới cấm, sẽ thành tựu trong đời này. Nếu quý vị chẳng trì giới cấm, nếu hủy phạm giới luật, ắt trụ nơi địa vị Bất Thoái, tức là nói ai nấy trong tương lai chắc chắn có duyên phận gặp gỡ Phật pháp, thiện căn sẽ dấy lên hiện hành. Đó gọi là Bất Thoái. Chẳng phải là nói trong một đời này, mà là nói về đời kế, hoặc đời sau nữa! Chúng tử thiện căn của quý vị (được gọi là chủng tử Kim Cang) vĩnh viễn bất hoại. Dầu cho vô lượng kiếp về sau nó mới dấy lên hiện hành, cũng sẽ thành Phật, có ý nghĩa này. Cũng chớ nên hiểu lầm ý nghĩa của phần kinh văn ở chỗ này. Hiểu lầm ý nghĩa thì trật mất rồi! Chẳng có nghĩa là hiện thời giới gì ta cũng chẳng cần giữ, chúng ta sẽ bất thoái trong hiện tại, chẳng phải vậy, mà là chủng tử Kim Cang trong tương lai chẳng bị thoái thất, nói theo ý này! Hiện thời, quý vị mê hoặc, điên đảo, tạo tác tội nghiệp, quý vị vẫn phải chịu quả báo luân hồi. Chịu hết quả báo, đã hứng chịu xong, gặp duyên, thiện căn lại dấy lên tác dụng, lại dấy lên hiện hành, đó gọi là Bất Thoái. Ngàn muôn phần đừng hiểu lầm ý nghĩa này.

Trong hai câu kế đó, “*nhược hữu qua đả bỉ*” (nếu có kẻ đánh đập họ), đây là có kẻ lán hiếp đệ tử đức Phật, đức Phật nói “*tức vi đả ngã thân*” (tức là đánh đập thân ta). Lời này là thật. Cho nên chúng ta phải hiểu đạo lý này. Lại đọc tiếp hai câu kế đó, “*nhược hữu mạ nhục giả*”. Đây là chửi rửa đệ tử đức Phật, kể cả hàng tại gia. Bất luận xuất gia hay tại gia, nếu quý vị chửi bới họ, “*tức vi hủy nhục ngã*” (tức là đã hủy nhục ta). “*Ngã*” là đức Thế Tôn tự xưng. Lời này là thật. Do vậy, người xuất gia phạm lầm lỗi, chúng ta đối đãi người ấy như thế nào? Phổ Hiền Bồ Tát đã nói hay lắm, lễ kính người ấy, chẳng nói đến lỗi lầm của người ấy, vì sao? Người ấy là đệ tử đức Phật, ta cung kính người ấy là gieo phước. Nếu ta phê bình người ấy, tức là đã phê bình Tam Bảo, hủy nhục Tam Bảo. Vì sao tội hủy nhục Tam Bảo nặng nề ngàn ấy? Khiến cho kẻ khác trông thấy, nghe

nói, bèn chẳng sanh tín tâm đối với Phật pháp, đạo lý ở chỗ này! Vì thế, chúng ta phải suy xét tâm ảnh hưởng, khiến cho hết thấy chúng sanh có thiện niệm tốt lành đối với Tam Bảo, đừng nên khiến cho họ vì ta mà sanh ác niệm, sanh ra ảnh hưởng không tốt, vậy là ta sai lầm mất rồi!

Vì thế, bất luận là xuất gia tại gia, hàng tại gia đã thọ Tam Quy, Ngũ Giới, bất kể họ trì giới hay không, họ tạo tác chuyện ác chẳng liên quan gì đến ta. Vì sao? Mỗi người có nhân quả riêng, ai chịu báo nấy, ta cần gì phải phê bình họ? Ta cần gì phải chỉ trích họ? Ta phê bình, chỉ trích, thật ra chính mình đã mất đi lòng đôn hậu, nhưng có một loại tình hình ta có thể phê bình, chỉ trích người ấy. Đó là gì? Chẳng có kẻ thứ ba hiện diện, ta khuyên dạy kẻ ấy. Đóng chặt cửa phòng thì có thể! Chỉ cần có kẻ thứ ba hiện diện thì chớ nên! Đây là giáo huấn của Như Lai. Hiện thời, những kẻ hiểu đạo lý này quá ít, người thật sự có thể làm được càng ít hơn nữa! Họ không hiểu thì làm sao có thể làm được?

Vì thế, ngàn muôn phần đừng vì chúng ta tùy tiện phê bình mà đại chúng trong xã hội hiện thời mất lòng tin đối với Phật pháp. Vì sao mất lòng tin? Họ nghe quá nhiều, mà cũng thấy quá nhiều, làm sao có thể tin tưởng cho nổi? Chúng ta tùy tiện phê bình, tùy tiện nhục mạ, có trách nhiệm hay không? Có chứ! Chưông ngại khá nhiều chúng sanh nhập Phật môn. Cổ nhân nói rất hữu lý, “*nhược yếu Phật pháp hưng, trừ phi Tăng tán Tăng*” (nếu muốn Phật pháp hưng thịnh, ngoại trừ Tăng ca ngợi Tăng). Chúng ta tán thán lẫn nhau, tạo thiện niệm tốt nhất, thiện duyên tốt nhất cho đại chúng trong xã hội, mà cũng là khiến cho lương tâm của những đệ tử Phật trót phá trai, phạm giới được phát hiện, họ có thể quay đầu, quay đầu là bờ! Nếu họ làm chuyện sai quấy, quý vị thường chửi bới họ, họ bị chửi riết đâm lỳ, cũng coi như không có gì hết, vẫn y như cũ làm theo ý mình, căn bản là chẳng quan tâm tới quý vị! Đâm ra là gì? Đâm ra là khiến cho họ chẳng biết phản tỉnh, chẳng biết quay đầu. Nếu đối với ác hạnh, ác nghiệp của kẻ ấy, chúng ta chẳng nói một câu nào, hễ kẻ ấy có một tí thiện hạnh, chúng ta liền tán thán kẻ ấy. Lâu ngày chày tháng, lương tâm sẽ phát hiện; đây chính là giáo dục. Đây thật sự là hộ pháp, hộ trì. Vì thế, ý nghĩa này hết sức hay, hết sức sâu, chúng ta phải chú tâm thấu hiểu. Nếu có thể thật sự y giáo phụng hành, quý vị sẽ thật sự là đệ tử đức Phật.

Trong Đàn Kinh, Lục Tổ Huệ Năng đại sư đã nói rất hay: “*Nếu người thật tu đạo, chẳng thấy lỗi thế gian*”. Vẫn thấy lỗi lầm của thế gian, trong khi giảng kinh, chúng tôi cũng thường nói, đó chẳng phải là lỗi lầm của thế gian, mà là lỗi lầm của chính mình! Chính mình có lỗi lầm gì vậy? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Quý vị nói xem, có đúng như thế hay không? Ngày hôm qua, tôi còn nói “một người mà vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều buông xuống, người ấy sẽ thành Phật. Có thể buông xuống phân biệt, chấp trước, người ấy là Bồ Tát. Chẳng thể buông xuống vọng tưởng và phân biệt, người ấy thành A La Hán, mà cũng chẳng vượt thoát tam giới”, đây là đúng! Quý vị đối với vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều chẳng buông xuống, sẽ là lục đạo phàm phu, sai mất rồi. Nếu chẳng thể buông xuống ba thứ ấy trong một lúc, quý vị sẽ chẳng thể vãng sanh! Niệm Phật vì sao vãng sanh? Chẳng buông xuống những thứ ấy, nhưng

trong một sát-na vãng sanh, ngay trong sát-na ấy, người đó buông xuống, cho nên mới có thể vãng sanh được. Đó gọi là “*một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*”. Khi sắp chết, thở hắt một hơi cuối cùng mà vẫn chẳng buông xuống được, vậy là uổng công niệm Phật suốt đời rồi!

Tịnh Tông nói rất hay, đời nghiệp chỉ là “*đời cựu nghiệp*” (mang theo nghiệp cũ), chẳng mang theo nghiệp hiện hành. Cựu nghiệp là gì? Nghiệp thuộc về ngày hôm qua đều là cựu nghiệp, trọn chẳng mang theo nghiệp [gây tạo] trong ngày hôm nay, chẳng mang theo nghiệp hiện tiền. Hễ còn một niệm hiện tiền, sẽ chẳng thể vãng sanh. Vì thế, chúng ta niệm Phật, mỗi ngày niệm Phật giống như gì? Giống như luyện binh, huấn luyện, khi lâm chung là đánh giặc, hy vọng một niệm cuối cùng lúc lâm chung là chánh niệm, là A Di Đà Phật, chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì mới có thể vãng sanh. Do vậy có thể biết, sự huấn luyện trong lúc bình thường hết sức quan trọng, lâm chung quý vị mới nắm chắc. Nếu sơ sót sự huấn luyện trong lúc bình thường, khi lâm chung, sẽ chẳng nắm chắc. Vì cho đến khi ấy, hễ còn có một niệm không buông xuống được, sẽ chẳng thể vãng sanh, làm lỡ đại sự!

Đương nhiên phương pháp tốt nhất là trong lúc bình thường hằng ngày, chúng ta hãy tưởng như một niệm khi lâm chung. Vì thế, Ấn Quang đại sư dạy chúng ta, niệm Phật như thế nào thì mới có thể thành tựu? Phương pháp của Ngài hay lắm, dán một chữ Chết trên trán. Có nghĩa là thường tưởng ta sẽ chết, ta sẽ chết trong ngày hôm nay, hãy xem quý vị còn muốn chẳng buông xuống hay không? Tôi đã đến thăm quan phòng (關房, nơi bé quan) của lão nhân gia, tiểu Phật đường trong quan phòng của Ngài rất bé, chỉ là một gian nhà, đại khái chỉ bằng một phần ba phòng thâu hình này. Trên bàn Phật, chỉ thờ một bức tượng A Di Đà Phật. Trên vách tường phía sau tượng Phật, dán một chữ Tử do lão nhân gia tự viết. Mỗi ngày thấy chữ Tử, thời thời khắc khắc nghĩ đến cái chết, muôn niệm đều nguội lạnh, buông xuống muôn duyên! Đối với kẻ khác bèn khiêm hư, cung kính, chỉ có đối với hạng người nào là có chỉ trích? Những học trò thật sự chịu nghe dạy. Suốt đời lão nhân gia chẳng thâu nhận đồ đệ xuất gia, chẳng có đồ đệ xuất gia, toàn là đệ tử quy y, tức là đệ tử quy y xuất gia và tại gia. Thật sự chịu học, thật sự hiếu học, thật sự mong thành tựu trong một đời này, Ngài sẽ chẳng rất khách sáo giáo huấn quý vị. Nếu chẳng phải là kẻ chân tâm mong học, mong cầu sanh Tịnh Độ, lão nhân gia sẽ rất khách sáo đối với quý vị. Quý vị có thể thấy Ngài rất từ bi.

Đây là chúng ta thấy xã hội trong hiện tiền hiểu lầm người xuất gia, hiểu lầm Phật giáo, có cách nhìn sai lầm đối với người xuất gia học Phật, ảnh hưởng toàn thể xã hội. Hiểu lầm nền giáo dục của đức Phật sẽ gây chướng ngại cho việc thúc đẩy [khuếch trương] nền giáo dục của đức Phật. Không chỉ là bản thân họ chẳng học, mà còn khiến cho đại chúng trong xã hội trông thấy hiện tượng ấy cũng hiểu lầm Phật giáo là mê tín. Thời thơ ấu, Tiểu Học, và Sơ Trung (cấp hai, Trung Học đệ nhất cấp), tôi luôn ngỡ Phật giáo là mê tín, đối với Phật giáo chẳng có ấn tượng tốt đẹp! Tôi tiếp xúc các tôn giáo khá lâu, vì trong các bạn học có người là tín đồ đạo Cơ Đốc, có người là tín đồ đạo Hồi, các cuộc lễ bái họ thường

mời tôi đến tham dự. Tôi cũng đến đó rất nhiều lần, nghe những vị mục sư hoặc A Hoảng (thầy tu đạo Hồi) giảng đạo, cũng cảm thấy rất hữu lý. Xem kinh sách của họ, cũng đều có thể sanh tâm hoan hỷ, chỉ riêng đối với Phật giáo là hiểu lầm nghiêm trọng. Bởi lẽ, Phật giáo không có ai giảng kinh. Chùa miếu rất nhiều, toàn là thấp nhang, lạy lục, toàn là làm kinh sám, Phật sự, siêu độ người chết. Vì thế, có ấn tượng rất xấu. Chẳng thể trách đại chúng trong xã hội! Hiện thời, bản thân chúng ta phải nghiêm túc phản tỉnh, chúng ta đã trái nghịch giáo huấn của đức Phật.

Thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, Ngài giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm, đó là gì? Nói theo kiểu hiện thời là “*mở lớp dạy học*”. Khi tôi ở Đài Trung, đối với Đài Trung Liên Xã và Từ Quang Đồ Thư Quán của thầy Lý, lão nhân gia đã mở tổng cộng hơn ba mươi lớp, mở lớp dạy học, có khóa học dài hạn, có khóa học ngắn hạn. Như khóa Đại Chuyên Phật Học thì thời gian ngắn, hai tuần lễ. Dài nhất hình như là lần thứ ba, bốn tuần lễ. Đó là khóa học dài nhất trong kỳ nghỉ Hè; về sau, thông thường là trong khóa nghỉ Hè và nghỉ Đông đều là hai tuần, ngắn hơn! Khóa học dài ngày, tức là khóa giảng kinh, dài nhất là lớp học kinh Hoa Nghiêm. Các lớp giảng kinh A Di Đà, kinh Vô Lượng Thọ, thì kinh Vô Lượng Thọ khoảng ba, bốn tháng, còn như giảng kinh A Di Đà thì đại khái là một, hai tháng. Mở lớp dạy học khiến cho người ta hiểu Lý, trì giới, tuân thủ pháp tác.

Trừ chuyện ấy ra, trong Liên Xã có bốn mươi tám ban niệm Phật, chiếu theo bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật. Liên hữu quá đông, phải chia ban, chia thành bốn mươi tám ban. Thông thường họ niệm Phật, mỗi tuần hai lần đến nghe kinh. Mỗi tháng, mỗi ban còn có một lần tụ hội, mời thầy giảng khai thị, giải đáp nghi vấn. Chuyện này đều là dài hạn, tháng nào cũng đều có, suốt mấy chục năm chẳng gián đoạn. Đối với nhi đồng, thầy lập hai ấu trĩ viên (trường Mẫu Giáo, nhà trẻ). Đối với người già, có một viện an lão (dưỡng lão). Đối với kẻ bệnh hoạn, thầy có Bồ Đề y viện. Kẻ trẻ tuổi thì có ban thanh niên và ban thanh nữ. Các lớp dạy học thì có lớp Phật học, lớp Nho học, còn có lớp dạy thư pháp, lớp thi từ, lớp mỹ thuật, hội họa, tổng cộng mở hơn ba mươi lớp. Mở lớp dạy học đây nhé! Thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế là như vậy; vì thế, Phật pháp là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa.

Chúng ta mới hiểu rõ Phật giáo là gì, mới hiểu rõ ràng, mới thấy rõ Phật giáo chẳng mê tín. Đã thế, Phật giáo chẳng phải là tôn giáo, mà là giáo dục xã hội. Vì sao? Trong tôn giáo, chắc chắn chẳng thể thiếu Thần (Chúa, Thượng Đế) được! Trong Phật giáo chẳng có! Trong Phật giáo chỉ có thầy, Thích Ca Mâu Ni Phật là Bản Sư của chúng ta. Ngài chẳng phải là thần, mà là thầy. Nói “*thành Phật*” thì như trong kinh luận, kinh Hoa Nghiêm đã dạy thấu triệt như thế này: “*Hết thầy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng và chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”. Lời này đã giảng rõ ràng như vậy, minh bạch như vậy! Phật là gì? Phật là Như Lai, Ngài có trí huệ viên mãn, có đức năng viên mãn, có tướng hảo viên mãn. Đức Phật nói hết thầy chúng sanh thầy đều có trí huệ, đức năng, và tướng hảo. Phật ở nơi đâu? Hết thầy chúng sanh ai nấy đều

là Phật. Quý vị vốn đã thành Phật, vì sao nay chẳng phải là Phật? Hiện thời, quý vị sanh khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cho nên quý vị biến thành phàm phu.

Kinh Hoa Nghiêm dạy chúng ta: Chỉ cần quý vị có thể buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị sẽ là Như Như Phật. Các loại trí huệ, thần thông, và đức tướng của chư Phật quý vị thấy đều có, khôi phục toàn bộ. Hiện thời, biến thành tình trạng này là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đã che lấp và chướng ngại trí huệ, đức năng, tướng hảo vốn có trong tự tánh. Tuy có mà chẳng thể hiện tiền, chẳng dấy lên tác dụng. Vì thế, phàm phu thành Phật, nói theo lý luận là trong một niệm. Chỉ cần quý vị chịu buông xuống, sẽ thành Phật. Khi nào quý vị buông xuống, sẽ thành Phật khi ấy. Buông xuống trong hiện tại, sẽ thành Phật trong hiện tại. Chẳng thể buông xuống vọng tưởng, có thể buông xuống phân biệt và chấp trước, quý vị thành Bồ Tát. Phân biệt cũng không buông xuống được, vậy thì quý vị buông xuống chấp trước, sẽ thành A La Hán. Buông xuống chấp trước chính là buông xuống lục đạo luân hồi. Lục đạo luân hồi là do chấp trước biến hiện; vì thế, nó chẳng phải là thật!

Thuở ấy, tôi thỉnh giáo Chương Gia đại sư. Tôi thưa: “Con biết Phật pháp tốt đẹp, con có sự nhận thức thô thiển là do tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu”. Tôi thỉnh giáo Ngài: “Có phương pháp gì khiến cho con có thể khế nhập rất nhanh chóng hay không?” Ngài dạy tôi: “*Thấy thấu suốt, buông xuống*”. Tôi học năm mươi năm, cảm kích thầy ngay hôm đầu tiên đã dạy cho tôi bí quyết ấy. Tôi thật sự làm, nhưng buông xuống không triệt để cho lắm. Tuy không triệt để, đây là do tập khí phiền não quá nặng, nhưng mỗi năm buông xuống nhiều hơn. Mỗi tháng buông xuống nhiều hơn một tí. Các đồng học có phát hiện chuyện này hay không? Tôi tin là đại đa số chẳng phát hiện, có một ít người rất chú tâm sẽ phát hiện. Họ phát hiện như thế nào? Nghe tôi giảng kinh, mỗi năm khác hẳn! [Không chỉ là] mỗi năm khác hẳn, mà mỗi năm có tiến bộ, mỗi tháng khác hẳn, mỗi tháng đều có tiến bộ.

Trí huệ chẳng do học được, trí huệ từ đâu mà có? Buông xuống một phần, trí huệ trong tự tánh thấu lộ một phần. Buông xuống hai phần, sẽ thấu lộ hai phần. Đức năng và tướng hảo cũng giống như thế. Đây gọi là Tánh Đức hiển lộ. Thấy thấu suốt và buông xuống là Tu Đức. Tuy có Tánh Đức, nếu quý vị chẳng có Tu Đức, Tánh Đức sẽ không thể hiện tiền. Vì thế, chỉ cần quý vị quan sát cẩn thận sẽ thấy ngay! Phải thấy thấu triệt, phải buông xuống triệt để, đó gọi là công phu thật sự. Dùng công phu thực tế này để niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì mới tương ứng. Vì lẽ đó, “*một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*”, đạo lý ở chỗ này.

Nhất định phải y giáo tu hành. Đức Phật dạy quyết định chẳng sai! Quý vị có thể học mười nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát thì gọi là “*đại tu hành*”. Tâm địa thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, hết thấy cung kính, đối với người, đối với sự, đối với vật, đều ẩn giấu điều ác, tuyên dương điều lành. Đây là “*xưng tán Như Lai*”. Chẳng ghim trong lòng tất cả hết thấy những thứ bất thiện; thấy, nghe, tiếp xúc toàn là hết thấy những điều thiện, chẳng có gì không tán thán, đây là “*xưng tán*



Như Lai”. “*Quảng tu cúng dường*”: Phàm là những gì có lợi cho chúng sanh, bèn tận tâm tận lực công hiến. Phật pháp nói “*cúng dường*” là nói đến bố thí. “*Sám hối nghiệp chương*”, sám hối như thế nào? Hằng ngày sửa đổi, hằng ngày sửa lỗi đổi mới, hằng ngày thấy thấu suốt, hằng ngày buông xuống, thật sự sám hối! “*Tùy hỷ công đức*” chúng ta thường nói là “*tùy duyên*”. Trong cuộc sống hằng ngày, thứ gì cũng đều tùy duyên, tâm địa chẳng có phiền não, chẳng có ưu lự, chẳng có vương mắc, quý vị nói xem, có tự tại lắm hay không? “*Thỉnh chuyển pháp luân*”, chẳng cần thỉnh ai khác, hãy thỉnh chính mình. Thỉnh người khác, người ta không đáp ứng, quý vị sẽ sanh phiền não. Hãy thỉnh chính mình. “*Thỉnh Phật trụ thế*” cũng là thỉnh chính mình, chánh pháp tồn tại lâu dài!

Điều cuối cùng quan trọng lắm, “*hằng thuận chúng sanh*”. Chúng sanh tạo ác, tạo tội cũng phải tùy thuận. Họ đọa tam đồ, đọa địa ngục, vẫn phải tùy thuận, rất nhẫn nại chờ đợi cơ duyên chín muồi. Cơ duyên chẳng chín muồi, sẽ chẳng độ được! Quý vị nói gì với họ, họ đều không tin tưởng, chẳng thể tiếp nhận. Họ tạo nghiệp chịu báo, chịu hết khổ nạn rồi mới có thể quay đầu, mới có thể giác ngộ. Khi ấy, quý vị giúp họ vẫn không trễ! Những đạo lý và sự tướng như vậy trong kinh luận Đại Tiểu Thừa đã nói quá ư là nhiều, chúng ta muốn học, học chẳng xong! Chỉ cần quý vị nắm được cương lĩnh, sẽ có thể khế nhập. Đây gọi là “*biết học*”.

Vì thế, các vị tổ sư đại đức thường trắc nghiệm học trò, hỏi họ: “*Hội ma?*” (會麼, hiểu chăng?) Câu này có ý nghĩa rất sâu! Người biết học, từ kinh luận chúng ta thường thấy [từ ngữ] “*thiện học*” (善學, khéo học). “*Thiện học*” chính là “*hội ma*” như các tổ sư đã nói. “*Hội*” (會) là có thể khế nhập; chẳng hiểu, khó lắm! Hễ hiểu, sẽ dễ dạy, nắm được cương lĩnh. Thấy thấu suốt là hiểu rõ ràng, minh bạch, chẳng hồ đồ tí nào, trí huệ đầy! Buông xuống là tri giới, là đắc Định. Tri giới, hằng thuận chúng sanh; đắc Định, thanh tịnh chẳng nhiễm. Đây là Phật pháp, đây là tự tánh! Phật pháp chẳng phải là thứ gì khác, Phật pháp là chân tâm của chính mình, là bản tánh của chính mình. Đối với chân tâm bản tánh của chính mình, Huệ Năng đại sư đã nói hay lắm: “*Vốn chẳng có một vật, chỗ nào nhuộm bụi bặm*”. Chúng tôi thường nói điều này, vì ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn, thấy đều chẳng có, [tức là] trong chân tâm tự tánh của chính mình chẳng có [những thứ ấy]. Những thứ ấy là gì vậy? Tồn tại trong vọng tâm, chẳng phải là chân tâm. Vì thế, đó chẳng phải là tự tánh, chẳng phải là chân tâm, mà là tập tánh. Tập tánh chẳng thật. Có thể đoạn trừ tập tánh, có thể buông xuống. Trong chân tánh chẳng có [những thứ ấy]. Chỉ cần quý vị buông xuống hư vọng, vô lượng trí huệ và vô lượng đức năng trong tự tánh sẽ thật sự hiện tiền. Vì thế, cổ nhân có một câu nói: “*Chỉ cần buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chẳng cần cầu Chân. Chân tự sẽ tự nhiên hiện tiền!*” Cách nói ấy hay tuyệt! “*Chỉ trừ vọng tưởng, chẳng cần tìm Chân*”. Nếu quý vị cầu chân, chân sẽ biến thành vọng. Quý vị chẳng cầu, nó tự nhiên hiện tiền. A! Phần sau còn có một đoạn nhỏ nữa, hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

## ***Tập 1550***

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiêu đoạn thứ ba trong đoạn lớn thứ sáu của phần kệ tụng, xem từ bài kệ thứ mười một:

***(Kinh) Kiến báo ân nhân, đương nguyện chúng sanh, v Phật, Bồ Tát, năng tri ân đức.***

***(經)見報恩人。當願眾生。於佛菩薩。能知恩德。***

***(Kinh: Thấy người báo ân, nguyện cho chúng sanh, hay biết ân đức của Phật, Bồ Tát).***

Trong đoạn này, Thanh Lương đại sư đã nói mười điều. Nói thật ra, ân cha mẹ, ân Phật, Bồ Tát, ân thầy, ân chúng sanh, nói chẳng tận! Trong kinh chỉ nêu mấy thí dụ mà thôi! Mười điều ấy chúng ta đã đọc qua, phía sau điều cuối cùng hãy còn có mấy câu chúng ta cũng phải đọc, chẳng thể sơ sót! Thanh Lương đại sư viện dẫn kinh điển bảo:

***(Sao) Hựu vân, lưu bạch hào chi phước dĩ phú đệ tử. Ngôn lưu giáo giả, tức Tam Tạng, Bát Tạng, quảng ích chúng sanh, y chi tu hành, giai đắc thành Phật.***

***(鈔)又云留白毫之福以覆弟子。言留教者，即三藏八藏，廣益眾生，依之修行，皆得成佛。***

***(Sao: Lại nói: “Lưu lại phước [do tu tập tướng] bạch hào để tạo phước cho các đệ tử”. Nói đến chuyện “lưu lại giáo pháp” thì Tam Tạng hoặc Bát Tạng lợi ích chúng sanh rộng rãi, nương theo đó tu hành, sẽ đều được thành Phật).***

Đây là điều thứ mười, tức là đoạn cuối cùng nói về ân “*bi niệm vô tận*”. Trong kinh, đức Phật cũng nói về chuyện này, nhưng gần như không có ai nhắc tới. Khi chúng tôi xuất gia thọ giới, vị Giới hòa thượng là lão pháp sư Đạo Nguyên, pháp sư Bạch Thánh khai đường, chúng tôi nhớ các Ngài đã nói với chúng tôi [về chuyện này].

Thuở đức Thế Tôn trụ thế, tuổi thọ trong cõi đời là một trăm tuổi, lão nhân gia tám mươi tuổi đã khuất bóng, cho nên còn phước báo của hai mươi năm lưu lại cho chúng sanh thời Mạt Pháp. Cũng có nghĩa là sau khi đức Phật diệt độ, pháp vận của lão nhân gia là một vạn hai ngàn năm. Trong một vạn hai ngàn năm ấy, hàng đệ tử xuất gia, tức xuất gia tứ chúng, [nghĩa là] tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, sa-di, sa-di-ni, hai mươi năm phước báo của đức Phật đủ cho họ dùng. Lại nói đến bạch hào của đức Phật. Tướng bạch hào là một trong ba mươi hai tướng của đức Phật, tức là giữa hai đầu chân mày có hai sợi bạch hào (白毫, lông màu trắng trong suốt). Bạch hào cuộn tròn lại giống như một viên châu. Nó chẳng phải là

một hạt châu, mà là hai sợi bạch hào [cuộn tròn lại]. Đây là Phật tướng. Đức Phật giảng kinh, thuyết pháp, bạch hào thường tỏa ra quang minh, [kinh thường ghi là] “*bạch hào phóng quang*”. Phước của tướng bạch hào cũng gia trì các đệ tử trong đời sau, tức là hàng tại gia và xuất gia thấy đều có phần. Đây là bi niệm vô tận của chư Phật Như Lai. Nhưng quý vị phải nghiêm túc học, phải khéo học, chớ nên cô phụ đức Phật đã ban phước, nhất định phải nghiêm túc y giáo phụng hành, phải làm một đệ tử tốt đẹp của đức Phật, chớ nên phá hoại hình tượng của Phật pháp. Tội phá hoại hình tượng Phật pháp có cùng cấp bậc với phá hòa hợp Tăng, chẳng khác gì cả! Quả báo đều là trong địa ngục. Chớ nên không biết điều này, chớ nên không cẩn thận.

Tuy trong kinh Đại Tập đức Phật đã nói, hôm trước, chúng ta đã đọc điều này, “*giả sử hủy cấm giới, tất trụ bất thoái địa*” (giả sử hủy phạm giới cấm, ắt trụ nơi địa vị Bất Thoái). Tôi đã nói rất rõ ràng về hai câu này: Lời Phật dạy là thật, chẳng giả, nhưng chẳng phải là [nói về] hiện tiền. Hiện tiền trì giới tu hành, niệm Phật cầu vãng sanh, hai câu ấy sẽ trở thành sự thật. Có sao biết hủy phạm giới vẫn là “*ắt trụ nơi địa vị Bất Thoái*”? Chẳng trì giới mà vẫn có thành tựu ư? Tấm gương của pháp sư Oánh Kha đời Tống là một chứng minh tốt nhất. Trải các đời, những kẻ phá giới phạm trai như pháp sư Oánh Kha cuối cùng đều có thể sám hối vãng sanh rất nhiều. Phải hiểu điều này, chớ nên hàm hồ, đọc lơ mơ lướt qua! [Đề rồi] cứ tưởng chúng ta xuất gia, phá giới, phạm trai chẳng sao hết, đức Phật nói “*vẫn trụ nơi địa vị Bất Thoái*” mà! Đền cuối cùng, quý vị đọa địa ngục, chê trách đức Phật nói chẳng giữ lời! Quý vị lại báng Phật, báng Pháp, đọa vào địa ngục A Tỳ.

Câu chuyện về pháp sư Oánh Kha được chép trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, trong Cao Tăng Truyện cũng có, Vãng Sanh Truyện cũng có, An Sĩ Toàn Thư cũng có trích lục. Đây là một vị xuất gia, nghiệp chướng rất nặng, chẳng có cách nào trì giới, cho nên phá giới. Chính Sư biết người xuất gia phá giới trong tương lai nhất định đọa tam đồ, nghĩ tới chuyện này, cảm thấy rất kinh sợ, bèn hỏi đồng tham đạo hữu có phương pháp gì để có thể cứu Sư. Các đạo hữu cũng rất từ bi, đưa cho Sư xem một quyển Vãng Sanh Truyện. Xem xong, Sư hết sức cảm động, đau đớn khóc lóc, tuôn lệ, do như vậy bèn phát khởi đại nguyện, đóng chặt cửa liêu phòng niệm Phật. Niệm suốt ba ngày ba đêm, chẳng ngủ nghỉ, chẳng ăn uống, chân thành đến mức cùng cực, nghiêm nhiên niệm cảm A Di Đà Phật hiện đến. A Di Đà Phật bảo Sư: “Ông còn mười năm thọ, thọ mạng hãy còn mười năm. Đợi đến khi ông lâm chung, ta lại đến tiếp dẫn ông. Ông hãy khéo niệm Phật”. Pháp sư Oánh Kha thưa: “Không được đâu! Con tập khí rất nặng, nghiệp chướng rất sâu, chẳng chống nổi dụ dỗ, mê hoặc. Hễ hoàn cảnh nhân sự dụ dỗ, mê hoặc, trong mười năm ấy, con chẳng biết sẽ lại phạm bao nhiêu tội lỗi, chính mình chẳng có cách nào không chế. Con chẳng cần mười năm thọ mạng, nay con theo lão nhân gia ra đi”. A Di Đà Phật mỉm cười đáp ứng, Ngài bảo: “Như vậy cũng được, ba ngày sau ta lại đến tiếp dẫn ông”.

Oánh Kha cũng rất cao hứng, mở cửa phòng bảo các đồng tham đạo hữu trong tự viện: “Tôi niệm Phật ba ngày ba đêm, A Di Đà Phật đến ước hẹn ba ngày

sau sẽ đến tiếp dẫn tôi”. Trong tự miếu chẳng có một ai tin tưởng: “Ngươi là hạng người như vậy mà có thể vãng sanh ư?” Nhưng nghe ra giọng điệu và thái độ của Sư chẳng giống gạt người, dường như là thật sự có chuyện ấy. Cũng may thời gian ba ngày rất ngắn, mọi người chờ xem. Tới ngày thứ ba, thời gian Sư ước định với đức Phật đã đến, mọi người đều đến xem. Sư xin mọi người niệm Phật tiễn Sư vãng sanh. Đương nhiên là mọi người hoan hỷ: “Ngươi chẳng sanh bệnh, khỏe mạnh, coi ngươi ra đi bằng cách nào?” Niệm gần được một khắc, pháp sư Oánh Kha nói: “A Di Đà Phật đến rồi, tôi thấy Ngài tới rồi, nay tôi theo Ngài ra đi”. Cáo từ đại chúng, Sư liền ra đi. Đây chính là gì? Giả sử hủy phạm giới cấm, ất trụ địa vị Bất Thoái. Quý vị thấy đó, vãng sanh thế giới Cực Lạc, dầu là hạ hạ phẩm vãng sanh, vẫn là viên chứng ba món Bất Thoái, thật đấy! Há có giả ư? Vấn đề là quý vị phải thật sự sám hối cầu vãng sanh, sẽ có thể trụ nơi địa vị Bất Thoái. Vì thế, ngài Oánh Kha đã nêu một tấm gương rất hay. Do vậy, đối với những vị xuất gia mà phá giới, phạm trai, chúng ta nhất định chớ nên khinh mạn. Nói không chừng, người ấy một phen tỉnh giác, sợ đọa địa ngục, sẽ dững mãnh, tinh tấn vượt trội chúng ta học Phật vài chục năm, chúng ta đều chẳng sánh bằng họ.

Kẻ tại gia không học Phật, như vua A Xà Thế đã được nói tới trong kinh Quán Vô Lượng Thọ. Nhà vua tạo tội Ngũ Nghịch, giết cha, hại mẹ, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp Tăng, chuyện xấu gì cũng đều làm hết. Lâm chung hối hận, khi lâm chung giác ngộ đời này đã làm chuyện sai lầm to lớn, tự biết ất đọa trong tam đồ, cho nên mới quay đầu, thật thà niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nhà vua thật sự vãng sanh. Trong cách nhìn thông thường của chúng ta, Quán Kinh nói hạ hạ phẩm vãng sanh toàn là kẻ tội nghiệp rất nặng niệm Phật vãng sanh. Vua A Xà Thế tạo nghiệp nặng nề đường ấy, chúng ta nghĩ nhất định là hạ hạ phẩm vãng sanh, chẳng ngờ trong kinh A Xà Thế Vương, Thích Ca Mâu Ni Phật dạy “*vua A Xà Thế vãng sanh là thượng phẩm trung sanh*”. Đọc xong, chúng tôi hết sức cảm động, đây là nhất niệm chân tâm sám hối. Ngạn ngữ Trung Hoa có câu: “*Lãng tử hồi đầu kim bất hoán*” (Lãng tử quay đầu, vàng chẳng đổi được). Nhà vua thật sự quay đầu, quay đầu thì là thiện nhân! Chúng ta chẳng thể tưởng tượng điều này!

Vì thế, vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ bao gồm hai phương thức. Một là chúng ta bình thường niệm Phật, tích lũy công đức. Loại kia là tạo ác lắm nỗi, lâm chung sám hối, tùy thuộc công phu sám hối của người ấy, [tùy thuộc] lòng chân thành của người ấy. Nếu là mười phần chân thành, giống như vua A Xà Thế là thượng phẩm trung sanh, tuyệt diệu thay! Tâm chân thành kém hơn một bậc, lại kém hơn một bậc, vẫn có thể vãng sanh, trung thượng phẩm vãng sanh, hoặc hạ phẩm thượng sanh, thấy đều có thể, đều trụ địa vị Bất Thoái. Chúng ta phải biết điều này. Nếu chẳng dững mãnh thống thiết sám hối, quả báo của tội nghiệp sẽ là trong tam đồ. Thọ xong, thọ hết quả báo trong tam đồ, quý vị mới lìa khỏi tam đồ. Sau đây, chắc chắn có duyên phận gặp gỡ Phật pháp, nhưng chẳng biết duyên phận ấy sẽ [xảy ra] vào lúc nào. Có khi mau chóng thì là đời kế, hoặc đời sau sẽ gặp gỡ. Có khi chậm chạp, mười mấy đời, một, hai trăm đời, thậm chí còn

có trường hợp trải qua bao nhiêu đại kiếp. Thời gian sớm hay muộn là vận mạng của mỗi người, mà cũng là do tập khí nghiệp chướng của mỗi người!

Do vậy có thể biết, huân tập Phật pháp có công đức chẳng thể nghĩ bàn. Thời gian huân tập Phật pháp dài, quý vị sẽ rút ngắn thời gian, dễ dàng cảnh giác, dễ dàng quay đầu. Nếu thời gian huân tập Phật pháp ít, tập khí thế tục rất nặng, tập khí tham, sân, si, mạn rất nặng, quý vị sẽ quay đầu trễ tràng. Vì sao? Dầu gặp gỡ pháp, gặp gỡ thiện tri thức hướng dẫn, quý vị chẳng chịu tiếp nhận, chẳng nghe theo. Vì thế, quý vị rất khó quay đầu. Chỉ cần quay đầu, chẳng có ai không thành tựu! Vì thế, người trong thế gian nhất định phải biết thân cận thiện tri thức, sợ nhất là suốt ngày ở chung với ác tri thức, phiền phức sẽ to lớn! Chớ nên không biết điều này!

Tiếp đó, [ngài Thanh Lương nói] “*lưu giáo*” (để lại giáo pháp), “*giáo*” (教) là kinh điển. Đây là đại sự bậc nhất của bi niêm vô tận. Nếu kinh giáo của Phật, Bồ Tát chẳng truyền lại, bi niêm vô tận cũng giống như một lời nói suông. Vì sao? Chẳng có cách nào lợi ích chúng sanh. Khi chư Phật, Bồ Tát tại thế, giảng kinh, thuyết pháp giáo hóa chúng sanh, mọi người được lợi ích. Phật, Bồ Tát chẳng tại thế, dùng gì để giáo hóa chúng sanh? Kinh giáo. Kinh giáo ở đây là Tam Tạng, hoặc Bát Tạng. Tam Tạng thì chư vị biết. Kinh, Luật, Luận Tam Tạng, Đại Tạng Kinh là Tam Tạng kinh điển. Bát Tạng là gì? Bát Tạng vẫn là Tam Tạng. Vì sao gọi là Bát Tạng? Quý vị thấy Kinh, Luật, Luận, lại thêm chú, [thành bốn phần là] Giới, Định, Huệ, Chú. Giới là Luật Tạng, Định là Kinh Tạng, Huệ là Luận Tạng, cộng thêm Chú. Đây là nội dung của Tam Tạng, tức là Giới, Định, Huệ, Chú. Đây là bốn loại lớn để đức Phật giáo hóa chúng sanh. Đại Thừa bao gồm Giới, Định, Huệ, Chú thành bốn tạng. Tiểu Thừa cũng có Giới, Định, Huệ, Chú, [tạo thành bốn tạng]. Vì thế, gọi gộp chung là Bát Tạng. Bát Tạng là nói chi tiết, còn Tam Tạng là nói đại khái. Do vậy, nội dung của Tam Tạng và Bát Tạng chẳng sai biệt, chúng ta phải hiểu điều này.

Đức Phật lưu lại [kinh điển] nhiều ngàn ấy, gọi là Pháp Bảo. Trân bảo thế gian có thể cứu giúp chúng ta thoát khỏi cảnh bần cùng. Nếu quý vị có của báu, sẽ giàu có, có thể tránh khỏi nỗi khổ nghèo túng. Nhưng sanh tử luân hồi là nỗi khổ to lớn, dùng phương pháp gì để có thể tránh khỏi? Giáo huấn của Phật, Bồ Tát có thể giúp chúng ta giải quyết nỗi khổ sanh tử luân hồi to lớn. Quý vị nói đó có phải là của báu hay chẳng? Còn quý báu hơn tất cả hết thảy trân bảo trong thế gian! Tam Tạng hoặc Bát Tạng dầu nhiều, quý vị chỉ cần thọ trì một thứ sẽ có thể đắc độ, công đức chẳng thể nghĩ bàn.

Nhưng bất luận Đại Thừa hay Tiểu Thừa, quý vị thấy nguyên tắc chỉ đạo tu học cao nhất của Tịnh Tông là Tịnh Nghiệp Tam Phước. Tổng cộng là ba điều, điều thứ nhất là phước nhân thiên, chẳng phải là Phật pháp, mà là pháp thế gian. Đối với phước nhân thiên, đức Phật dạy chúng ta “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*”. Vì thế, kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là phước nhân thiên. Phước nhân thiên là cơ sở của Phật pháp. Do đó, trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đức Phật đã nói từ nhân thiên, sau đấy lại nói đến Thanh Văn Bồ Đề, Độc Giác Bồ Đề, Vô Thượng Bồ Đề, đều là dùng

Thập Thiện Nghiệp Đạo làm căn bản, làm cơ sở. Do vậy có thể biết, nếu chúng ta học Phật, bất luận tại gia hay xuất gia, quý vị tu Đại Thừa cũng thế, mà tu Tiểu Thừa cũng thế, Tông Môn cũng vậy, Giáo Hạ cũng vậy, Hiền Giáo cũng vậy, Mật Giáo cũng vậy, tu từ nơi đâu? Tu từ Thập Thiện Nghiệp Đạo. Chẳng có mười thiện nghiệp, sẽ chẳng có Phật pháp; nhưng vì sao hiện thời chúng ta vẫn chẳng làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo? Đây là do chúng ta đã sơ sót giáo dục luân lý đạo đức từ bé. Vì thế, tuy hiện thời nói đến Thập Thiện, chẳng làm được! Phải như thế nào thì mới có thể làm được? Chớ nên không học bổ sung, chúng ta tìm căn bản của căn bản. Căn bản của căn bản là “*hiếu thân, tôn sư*”, [tức là] hiếu thuận cha mẹ, tôn sư trọng đạo. Học điều này từ chỗ nào? Học từ Nho gia và Đạo gia.

Trung Hoa từ xưa tới nay, mấy ngàn năm qua đã tiếp nhận sự giáo dục của ba nhà Nho, Thích, Đạo, đó là ba hệ thống giáo dục. Trọng điểm trong giáo học của Nho gia là luân lý, đạo đức. Trọng điểm của giáo dục Đạo gia là nhân quả cảm ứng. Trọng điểm của giáo học nhà Phật là trí huệ, nói thông thường thì là giáo dục tôn giáo. Nay chúng ta nói đến giáo dục tôn giáo, mọi người sợ hãi, nảy sanh hiểu lầm. Người ta hề nghe nhắc đến [giáo dục tôn giáo] bèn bảo là mê tín, chúng ta nói là “*giáo dục trí huệ*”, mọi người sẽ chẳng hiểu là mê tín. Trọng điểm giáo dục của đức Phật là trí huệ, trí huệ mới có thể giải quyết hết thảy vấn đề, chẳng có trí huệ sẽ không được. Nói cụ thể hơn một tí, giáo dục Giới, Định, trí huệ rất hoàn chỉnh, nếu đại chúng bình phàm hỏi tới, quý vị có thể đáp được!

Phật giáo đã là Định Huệ, giáo dục trí huệ, ắt phải tìm luân lý, đạo đức làm căn cội. Vì thế, chúng ta nói đến căn cội của tam giáo, tức là căn cội của tam giáo Nho, Thích, Đạo, quý vị chớ nên không biết. Căn cội của Nho gia là Đệ Tử Quy, căn cội của Đạo giáo là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên và Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn. Đây là căn cội của Đạo gia. Căn cội của Phật gia là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Nếu chúng ta thật sự mong thành tựu trong một đời này, trước hết, hãy vun đắp căn cơ. Nếu quý vị chẳng có ba căn cơ ấy, quý vị học thế nào đi nữa, đều chẳng thành công, chớ nên không biết điều này! Vì thế, tôi đề nghị trước hết học Đệ Tử Quy, sau đấy học Cảm Ứng Thiên, rồi học Thập Thiện Nghiệp, sẽ chẳng có một tí vấn đề nào. Khẳng định là quý vị có thể thực hiện, có thể làm được, quý vị có căn cội mà! Sau đấy, bất luận tu học bộ kinh luận nào, pháp môn nào, cũng đều có thành tựu. Chúng ta là người tu học trong hiện thời, chớ nên sơ sót điều này, đừng nên ham cao chuộng xa, chớ nên nhảy cấp, nhất định phải là theo thứ tự trước sau thì mới có thể thành tựu.

Phàm là người mong mỗi thật sự có thành tựu trong một đời này, quý vị chớ nên sơ sót. Quý vị học từ Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên là tốt nhất. Vì sao? Rất hữu ích cho việc học Phật của quý vị. Cảm Ứng Thiên thuộc về giáo dục nhân quả. Vì vậy, chúng tôi thường nhắc tới bốn loại giáo dục, luân lý, đạo đức, nhân quả, tôn giáo, nay chúng tôi đổi tôn giáo thành trí huệ, mọi người dễ hiểu. Bốn loại giáo dục ấy là một Thể. Do quý vị có giáo dục nhân quả, chắc chắn sẽ giúp quý vị khai trí huệ, quý vị sẽ sống đời này hết sức hạnh phúc mỹ mãn. Vì quý vị có trí huệ, quý vị có thể chọn lựa cho đời sau, có thể chọn lựa thiên đường, có thể

chọn lựa thế giới Cực Lạc, hoặc Tịnh Độ của chư Phật, Bồ Tát, chính quý vị có thể chọn lựa. Sau đây mới thật sự giúp quý vị giải quyết vấn đề.

Bởi lẽ, kinh điển, sau khi Phật, Bồ Tát diệt độ, trong Tam Bảo, quan trọng nhất là Pháp Bảo. Thuở đức Phật tại thế, bậc nhất Phật Bảo, thứ hai là Pháp Bảo. Khi đức Phật chẳng tại thế, thứ nhất là Pháp Bảo, thứ hai là Tăng Bảo, thứ ba mới là Phật Bảo. Vì sao? Đức Phật chẳng tại thế, chúng ta đối với Phật Bảo chỉ là cung kính, chỉ là lễ bái, nhưng Phật Bảo chẳng thể dạy dỗ chúng ta. Ai dạy chúng ta? Tăng Bảo dạy chúng ta. Chúng ta tìm một vị thiện tri thức tốt hoặc một vị thầy tốt nhất. Thiện tri thức tốt đẹp hoặc vị thầy tốt lành cũng chẳng nhất định là người xuất gia. Trong hàng tại gia cũng có. Họ trì giới, tu Định, hiểu kinh, họ cũng diễn giáo, “*diễn*” (演) là biểu diễn, giảng kinh, thuyết pháp, tự hành, hóa độ người khác, trong các vị cư sĩ, cũng có không ít vị. Thời đầu Dân Quốc, chúng ta biết những vị đại cư sĩ có thành tựu trong Phật môn còn nhiều hơn người xuất gia, rất nhiều vị thật sự có thành tựu. Đây là “*quảng ích chúng sanh*”, lợi ích chúng sanh [rộng khắp].

Người đời sau nương vào đó tu hành, đều được thành Phật. Chỉ cần quý vị nương vào kinh điển Tam Tạng. Tại Trung Hoa có mười tông phái, ở Nhật Bản có mười ba tông phái, bất luận tông phái nào, chắc chắn nương theo kinh luận do Thích Ca Mâu Ni Phật đã dạy. Hoặc là lấy một thứ, hoặc là lấy vài thứ. Tổ sư mỗi tông phái chế định khóa trình khác nhau, nhưng thấy đều có thể thành tựu. Có vị nương theo một bộ kinh, có người suốt đời nương theo kinh A Di Đà, thật sự vãng sanh. Có người suốt đời tham Thiền, nương theo kinh Kim Cang, thật sự khai ngộ. Nương theo kinh Pháp Hoa, nương theo kinh Lăng Nghiêm, một bộ kinh, suốt đời hạ thủ công phu nơi một bộ kinh.

Trong thời cận đại, lão pháp sư Viên Anh và lão pháp sư Hải Nhân đều chuyên tu kinh Lăng Nghiêm. Thuở sinh tiền, pháp sư Viên Anh có Viên Minh Giảng Đường, là học viện chuyên đề xưng tụng kinh Lăng Nghiêm, đây là [thâm nhập] một bộ kinh. Năm 1977, lần đầu tiên tôi sang Hương Cảng giảng kinh Lăng Nghiêm, giảng suốt bốn tháng. Lão hòa thượng Hải Nhân trụ tại Đại Dự Sơn, tôi có đến thăm Ngài. Khi đó, Ngài đã chín mươi mấy tuổi, năm sau Ngài vãng sanh. Vì thế, tôi đã được gặp mặt Ngài một lần. Khi ấy, tại Hương Cảng, Ngài cũng được tôn là Thủ Lăng Nghiêm Vương, suốt đời chuyên tu, chuyên hoằng kinh Lăng Nghiêm. Học trò của Sư cũng chẳng đông. Nghe nói chỉ có sáu vị, cả sáu người đều rất lỗi lạc. Vì Ngài đòi hỏi phải thuộc lòng kinh Lăng Nghiêm. Không chỉ thuộc kinh mà còn phải thuộc chú giải. Chẳng thể thuộc, Ngài chẳng tiếp nhận. Do vậy, học trò của Ngài chỉ có sáu người. Vì vậy nói bất luận pháp môn nào, bất luận bộ kinh luận nào, hễ nghiêm túc y giáo phụng hành, chẳng có ai không thành tựu.

Đây là nói về tầm quan trọng của kinh điển. Hễ lìa khỏi kinh điển, sẽ chẳng có Phật pháp, phải biết điều này! Chẳng có Phật pháp, tức là có những trang thiết bị vật chất, như những tháp miếu của Phật, những thứ di tích ấy vẫn còn, [nhưng không có thực chất]. Trong phần sau có nói:

*(Sao) Hình tượng, tháp miếu, nữ chí xá-lợi, nhất hưng cúng dường, thiên phần sanh thiên đặng, cố tự đảnh chí túc hạ, kết thành ân trọng.*

(鈔)形像塔廟，乃至舍利，一興供養，千返生天等，故自頂至足下，結成恩重。

*(Sao: Đối với hình tượng, tháp, miếu, cho đến xá-lợi, hễ dấy lên sự cúng dường, sẽ [được phước đức như] ngàn lần sanh trong cõi trời v.v... Vì thế, từ đỉnh đầu cho đến dưới chân đều kết thành ân trọng).*

“Hình tượng” là hình tượng của Phật, Bồ Tát. Bất luận là tượng bằng đất nặn, điêu khắc bằng gỗ, hoặc là những hình tượng do kim loại đúc thành, tuy chẳng thể khiến cho quý vị đều được thành Phật, chúng chẳng làm được điều này, nhưng đã cho quý vị [cơ hội] tu phước. Quý vị có thể lễ kính, có thể lễ bái, sẽ dẫn phát thiện căn của quý vị, công đức ấy rất to. “Tháp” (塔) để thờ xá-lợi của đức Phật. Quá nữa là để cúng dường xá-lợi. “Miếu” (廟) là tự miếu, nơi thờ phụng hình tượng Phật, Bồ Tát. Ở chỗ này, chư vị phải biết, nơi đây đã biến thành miếu, chẳng phải là Tự, chẳng phải là tự, viện, am, đường. Trong tự, viện, am, đường, có Tam Tạng, Bát Tạng, có giảng kinh, giáo học. Nếu tự, viện, am, đường hiện thời chẳng có ai giảng kinh, chẳng có ai giáo học, thậm chí kinh điển cũng chẳng có, chỉ có những hình tượng, giống như hiện thời nói là “*kinh sám Phật sự*”, thì là Miếu! Trên thực chất, nó là Miếu; trên chiêu bài, vẫn dùng chữ Tự, nhưng Tự đã biến thành Miếu. Do vậy, Tự và Miếu khác nhau, chúng ta phải biết điều này! Điều này có nghĩa là trong thời kỳ Mạt Pháp, trong thời kỳ Phật pháp suy vi, tháp miếu, tượng Phật lộ lộ, nhưng chẳng có ai học kinh giáo.

Hiện thời, chúng ta thấy vấn đề này đúng là ngày càng nghiêm trọng! Người thật sự tu hành trì giới, tụng kinh ngày càng ít, mà kẻ lạy Phật, tu sám, cầu phước ngày càng nhiều! Toàn là cầu phước, chẳng chú trọng Giới, Định, Huệ, [chỉ lo] cầu cảm ứng, cầu Phật, Bồ Tát phù hộ thăng quan phát tài, làm những chuyện ấy, có thể cầu được hay chẳng? Trong Phật pháp có nói: “*Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng*”. Quý vị phải hiểu lý luận, phải hiểu phương pháp, đúng lý đúng pháp mà cầu, chẳng có gì không cảm ứng. Lý và pháp ở chỗ nào? Lý và pháp ở trong Tam Tạng, trong Bát Tạng. Do vậy có thể biết, nếu lìa kinh giáo, cầu phước nơi tháp miếu, sẽ rất hữu hạn, chỉ có thể nói là “giao một chút thiện căn”. Thật ra, những gì quý vị cầu được vẫn là do trong mạng của quý vị có! Đối với chuyện này, hy vọng quý vị hãy đọc kỹ Liễu Phàm Tứ Huấn thì sẽ hiểu rõ. Quý vị hãy xem phần thiên sư Vân Cốc khai thị cho Viên Liễu Phàm, đoạn văn ấy hay lắm! Phải đọc cho nhiều, suy nghĩ cho nhiều, chúng ta sẽ biết cầu phước, cầu phú quý, cầu con cái, cầu thăng quan, cầu tiêu tai diên thọ (tiêu trừ tai nạn, kéo dài tuổi thọ) như thế nào, chẳng có thứ gì không cầu được! Khai thị của thiên sư Trung Phong dành cho những kẻ đọc sách hay khéo tột bậc!

“*Nữ chí xá-lợi*” (Cho đèn xá-lợi): Xá-lợi (Śarīra) được thờ phụng trong tháp. Xá-lợi của Phật, xá-lợi của Bồ Tát, xá-lợi của La Hán, xá-lợi của tổ sư đại đức. Thấy xá-lợi giống như thấy người, chúng ta có thể nghĩ đến hành trạng của



Phật, Bồ Tát, thiện tri thức, sẽ có thể sanh khởi thiện căn. Vì thế, hễ cúng dường, sẽ đạt được phước báo là “*thiên phần sanh thiên*” (sanh trong cõi trời một ngàn lần), tức một ngàn lần qua lại trong cõi trời hoặc nhân gian, chẳng đọa vào ác đạo. Phước báo ấy to cỡ nào! Vì thế, người tu phước đông đảo, họ chẳng thành Phật. Tiếp đó là nói “*cố tự đánh chí túc hạ*” (vì thế từ đỉnh đầu cho đến dưới chân) là nói về toàn thân đức Phật, từ đỉnh đầu cho đến lòng bàn chân hóa thành xá-lợi. Nói theo phía chúng sanh, sẽ đều là vô tận từ bi, vô tận ân huệ, kết thành ân trọng.

Đức Phật đối với chúng sanh có ân đức nhiều dường ấy, ân đức to ngàn ấy, nay chúng ta đọc phần kinh văn này, hãy báo ân! Chẳng biết ân, sẽ không biết báo ân; biết ân thì mới có thể phát nguyện báo ân, mới phát ra cái tâm ấy. Báo đáp bằng cách nào? Trong đoạn kinh văn này, phần trước có một bài kệ, trong lời Sớ có một bài kệ, chúng tôi cũng đã đọc trong phần trước. Bài kệ ấy được nói trong kinh: “*Giả sử đánh đờn kinh trần kiếp. Thân vi sàng tòa biến tam thiên, nhược bất truyền pháp lợi chúng sanh, tất cánh vô năng báo ân giả* (Giả sử đeo, đờn trải trần kiếp, thân làm giường tòa khắp đại thiên, nếu chẳng truyền pháp lợi chúng sanh, rốt cuộc chẳng thể báo ân được).

Phần sau lại có một bài kệ, thuộc phần Sao, ý nghĩa đại khái tương đồng:

***(Sao) Duy hữu truyền trì chánh pháp tạng, tuyên dương giáo lý thí quần sanh, tu tập nhất niệm khế Chân Như, tức thị chân báo Như Lai giả.***

***(鈔)唯有傳持正法藏，宣揚教理施群生，修習一念契真如，即是真報如來者。***

***(Sao: Chỉ có truyền trì chánh pháp tạng, tuyên dương giáo lý thí muôn loài, tu tập một niệm hợp Chân Như, chính là thật sự báo ân Như Lai).***

So với bài kệ trước, bài kệ này càng dễ hiểu hơn. Bài kệ trước có ý nghĩa rất sâu, bài này chúng ta vừa đọc liền hiểu rõ!

Chúng ta phải báo ân như thế nào? Chỉ có “*truyền trì*”! Trì (持) là gì? Trì là làm được, là thọ trì. Chúng ta nhất định phải làm được. Đối với những gì đức Phật dạy chúng ta, chúng ta nghiêm túc học tập, ắt phải biến chúng thành cuộc sống, thành tư duy, thành tiêu chuẩn xử thế đấng người của chúng ta, đó là Trì. Chính mình có thể trì thì chúng ta có thể truyền, mong mọi chánh pháp đừng bị đoạn tuyệt, đời nào cũng đều có người truyền thừa. Từ chỗ thầy truyền tới, chúng ta đạt được; trong tương lai, chúng ta cũng phải truyền cho đời kế tiếp. “*Truyền trì chánh pháp tạng*”, quý vị nhất định phải có nguyện này. “*Tuyên dương giáo lý thí quần sanh*”. “*Tuyên dương*” (宣揚) là quý vị có cơ duyên dạy người khác, đem đạo lý, phương pháp, sự tu học và hiệu quả của Phật pháp làm cho người khác thấy, dạy dỗ người khác, đây là Pháp Bố Thí, bố thí hết thấy chúng sanh. Cơ duyên của mỗi cá nhân khác nhau, hễ tận tâm tận lực thì thấy đều viên mãn, công đức đều là chẳng thể nghĩ bàn.

Hai câu trước, ai này đều có thể làm được, câu thứ ba thì không phải ai cũng đều có thể làm được, nhưng người tu Tịnh Độ chiếm tiện nghi rất lớn, nghĩa

là sao? Người tu Tịnh Độ nếu thật sự niệm Phật vãng sanh, sẽ là một niệm khế nhập Chân Như. Trong các pháp môn khác, điều này chẳng dễ dàng. Pháp môn Tịnh Tông là pháp môn đặc biệt, thật thà niệm một câu Phật hiệu đến cùng, sẽ thật sự có thể vãng sanh. Hễ vãng sanh, sẽ khế nhập Chân Như, sẽ tương ứng. Đây là người thật sự báo ân Phật, thật sự báo đền ân Phật. Vì sao? Quý vị thành Phật, hạ hạ phẩm vãng sanh trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư của Tây Phương Cực Lạc thế giới, sẽ là thành Phật viên mãn ngay trong một đời. Vì thế, vãng sanh là thành Phật, chuyện này tuyệt vời lắm thay! Bất luận chúng ta tu hành hoằng pháp lợi sanh như thế nào, nếu quý vị sơ sót chuyện vãng sanh, hai câu sau sẽ chẳng có! Nhưng để báo ân Phật, báo đáp chưởng viên mãn, báo đáp chưởng rốt ráo, nhất định phải niệm Phật vãng sanh, đây mới là người báo ân Phật viên mãn rốt ráo. Chúng ta học tập bài kệ này tới đây.

\*\*\*

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem bài kệ kế tiếp là bài thứ mười hai:

***(Kinh) Kiến bội ân nhân, đương nguyện chúng sanh, u hữu ác nhân, bất gia kỳ báo.***

***(經)見背恩人。當願眾生。於有惡人。不加其報。***

***(Kinh: Thấy kẻ bội ơn, nguyện cho chúng sanh, đối với kẻ ác, chẳng báo thù họ).***

Nguyện này là đại đức, cũng là đại hạnh của Bồ Tát, nhất là trong hiện thời, ít kẻ báo ân, mà kẻ bội ân, vong ân phụ nghĩa phổ biến, chỗ nào cũng đều có thể trông thấy. Không chỉ là tại Trung Hoa, mà gần như trên cả thế giới, có thể nói là “*thấy lợi quên nghĩa*”, chẳng biết ân nghĩa, cho nên họ chẳng biết báo ân là gì, ân đức là gì, họ không biết. Nếu thấy kẻ tri ân, báo ân, họ sẽ nói kẻ đó là “*đưa ngọc, đầu óc có vấn đề, chẳng biết tự lợi!*” Vì thế, trong thế gian hiện thời, làm chuyện tốt chẳng dễ dàng! Có những người làm thiện sự cũng đến kẻ với tôi, họ làm thiện sự bị chướng ngại quá ư là nhiều, đến hỏi tôi “*vì sao có lắm chướng ngại ngần ấy?*” Từ xưa tới nay, chuyện tốt khó làm, người tốt càng khó làm!

Thời cổ, những bậc thánh hiền, những người lãnh đạo đất nước đều là thánh hiền. Thời đại trước kia thì gọi là hoàng đế, thiên tử, hoàng thượng thánh minh; những lời ấy có lý. Vì sao? Họ đọc rất nhiều sách, đã được hưởng sự giáo dục tốt nhất. “*Thánh minh*” (聖明) nếu nói đơn giản sẽ là người hiểu biết, là người có trí huệ thông hiểu, chẳng phải là phờng hồ đồ. Người thông hiểu sẽ chẳng làm chuyện hồ đồ, sẽ không gây tổn thương cho người khác, chẳng thể nào thương thiên hại lý, cho nên là thánh minh. Nhưng vào thời ấy, làm người tốt, làm chuyện tốt cũng rất khó khăn; thật ra, vẫn còn tốt hơn chúng ta trong hiện thời quá nhiều, dễ làm! Vì quý vị làm chuyện tốt, sẽ thật sự có người tán thán, có kẻ hộ trì. Hiện thời, trong thời đại này, quý vị mong làm chuyện tốt, chẳng có ai tán thán, chẳng có ai hộ trì, lại còn tìm nhiều cách gây khó dễ, chướng ngại quý vị, phá hoại quý vị nhiều lắm. Đây là nguyên nhân gì vậy? Thánh hiền thế gian và xuất thế gian

dạy chúng ta, “*hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*” (có chuyện gì chẳng làm được, hãy quay lại xét mình). Chúng ta làm chẳng thuận lợi, chướng duyên rất nhiều, làm như thế nào? Hãy quay lại phản tỉnh, xét lại chính mình. Vì sao có lắm chướng ngại ngàn ấy? Nếu quý vị thật sự tìm ra nguyên nhân đạo lý, cái tâm quý vị sẽ bình, tâm an lý đắc, đã thông suốt đạo lý, sau đây sẽ là tâm bình khí hòa. Có cần phải làm chuyện tốt hay không? Phải làm! Thật sự là chướng ngại quá nhiều, nhưng bất đắc dĩ, chẳng thể không làm. Chúng sanh chẳng có phước, chính mình có lỗi làm hay chẳng? Chính mình chẳng có lỗi làm, vì sao? Chính mình đã tận tâm, tận lực, há có lỗi làm! Lỗi làm ở chỗ chúng sanh thiếu phước!

Cớ sao chúng sanh chẳng có phước? Phải biết điều này, chúng sanh chẳng có cơ duyên tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền. Chúng ta không nói tới thánh hiền; đối với người hiện thời, ý nghĩa thánh hiền rất khó lãnh hội. Họ cũng chẳng biết thánh hiền là gì? Chúng tôi nói cách khác, người hiện thời chẳng được hưởng giáo dục luân lý, đạo đức, giáo dục nhân quả, nói như vậy họ sẽ dễ hiểu. Giáo dục luân lý là gì? Trung tâm của giáo dục luân lý nhằm nói rõ mối quan hệ giữa con người với nhau. Họ chẳng hiểu mối quan hệ giữa con người với nhau, chẳng thấu hiểu! Cha con, anh em là gì? Thân thích, bằng hữu là gì? Tôn ty, lớn bé là gì? Chẳng hiểu các mối quan hệ ấy. Vì sao không hiểu? Chẳng có ai dạy! Vài hôm trước, từ báo chí tôi thấy có bản tin đưa trẻ mười tuổi giết mẹ, may là mẹ nó chỉ bị thương, còn chưa chết! Vì nguyên nhân gì? Đứa nhỏ chơi game điện tử, mẹ nó không cho chơi, nó lấy dao phay giết mẹ. Đây là nguyên nhân gì? Chẳng được hưởng giáo dục luân lý, chẳng thể trách nó. Nói thật thà, nó chẳng có làm lỗi, [mà là] cha mẹ, sự trưởng của nó đã sơ sót trong việc giáo huấn.

Nhưng hiện thời, người Hoa gặp một nguy cơ nghiêm trọng nhất, nguy cơ ấy là gì? Nếu chẳng thể khôi phục sự dạy học về văn hóa truyền thống, coi như tiêu, chuyện này rất đáng sợ! Chư vị nhất định phải hiểu, dấu chánh quyền bị mất chẳng sao cả, [coi như] không có gì cả! Dấu sao người Hoa có tâm lượng to lớn, ai làm hoàng đế cũng đều được, chỉ cần chúng ta giữ được văn hóa. Quý vị tới làm hoàng đế, có thể tôn trọng truyền thống văn hóa của chúng tôi, chúng tôi cũng có thể bao dung. Người Mông Cổ vào làm chủ Trung Hoa một trăm năm, người Mãn Thanh vào làm chủ Trung Hoa hai trăm sáu mươi năm, xác thực là họ đã tôn trọng, chẳng hủy diệt văn hóa truyền thống của Trung Hoa; ngược lại, lại bị Trung Hoa đồng hóa, cùng người Hoa hợp thành một nhà. Đây là một thứ sức mạnh rất tuyệt vời của văn hóa Trung Hoa. Các vị học giả, chuyên gia phương Tây chẳng thể không tự đáy lòng tán thán điều này!

Nhưng trong một trăm năm gần đây nhất, do vì luôn có chiến tranh, loạn lạc. Sau khi nhà Mãn Thanh mất nước, bọn quân phiệt Trung Hoa cát cứ, xã hội hỗn loạn. Tuy là cục diện hỗn loạn, giáo học văn hóa truyền thống còn có thể tiếp tục. Nhưng năm Dân Quốc 26 (1937), Nhật Bản phát động chiến tranh đối với Trung Hoa. Tám năm Kháng Chiến đã khiến cho Trung Hoa rối loạn, xã hội nháo nhào, bị tổn thương hết sức nghiêm trọng. Cách giáo học truyền thống chẳng còn, hàng ngày lo ty nạn, tôi sanh nhằm thời đại ấy. Khi Kháng Chiến bùng nổ, tôi mười một tuổi. Khi Kháng Chiến kết thúc, tôi mười tám tuổi, quý vị thấy đó, toàn

là đang trong độ tuổi cầu học. Tôi nhớ trong tám năm ấy, tôi ở chỗ nào, thời gian dài nhất chẳng quá mười tháng lại phải đi, ngắn nhất là một, hai tuần. Vì thế, trong tám năm, tôi đi qua mười tỉnh, hoàn toàn là đi bộ, chẳng có công cụ giao thông, nhọc nhằn như vậy đó! Những chỗ rất gần với tiền tuyến sẽ nghe được tiếng súng máy, tiếng đại bác càng chẳng cần phải nói nữa. Vì thế, toàn thể xã hội đại loạn. Mãi cho đến hiện tại, giáo học truyền thống hoàn toàn bị sơ sót, bỏ quên. Điều này hết sức đáng sợ.

Đề xướng chữ Giản Thể cố nhiên đem lại đôi chút thuận tiện, nhưng phải trả một cái giá quá lớn! Cái giá phải trả là gì? Chẳng có năng lực đọc cổ thư Trung Hoa. Văn tự Trung Hoa là phù hiệu trí huệ, sau khi đơn giản hóa [Hán tự], quý vị chẳng thấy được trí huệ và ý nghĩa trong những chữ ấy, phải trả một cái giá quá ư to lớn. Vì thế, tôi đã từng nghe nói, người Nhật đã từng nói, khi Trung Hoa thi hành chữ Giản Thể, họ liền cười nhạo: “*Năm mươi năm sau, người Hoa không nhận biết chữ Hán, phải thỉnh giáo người Nhật*”. Tôi nghe lời ấy rất cảm động. Lần đầu tiên tôi sang thăm Nhật Bản, đi cùng pháp sư Đạo An, thời gian lần đó cũng dài, ở Nhật Bản hơn hai mươi ngày, viếng thăm rất nhiều nơi, chẳng thể không bội phục người Nhật!

Mấy năm trước, tôi lại sang thăm Nhật Bản, thời gian cách nhau vừa đúng ba mươi năm, thấy văn hóa truyền thống của người Nhật bị suy thoái trên một mức độ lớn. Chúng tôi trông thấy rất khó chịu. Người Nhật Bản học theo phương Tây rất triệt để, đã bị Tây hóa, hiện thời chỉ còn giữ lại hình thức, chứ luân lý, đạo đức, nhân quả cũng đều chẳng tin tưởng. Ngược lại, người Đại Hàn dấy lên, Đại Hàn hết sức coi trọng, nghiêm túc học tập Nho, Thích, Đạo, vượt trội người Nhật rất nhiều. Vì thế, trước kia, Đại Hàn chẳng bằng Nhật Bản, hiện thời đã vượt xa khá nhiều. Do đó, trong tương lai, đối với nền văn hóa truyền thống của Trung Hoa, đúng là người Hoa và người Nhật Bản đều phải sang Đại Hàn học tập. Người Đại Hàn kế thừa truyền thống Trung Hoa; đây là chuyện rất lỗi lạc, chúng ta chớ nên không gấp rút đuổi theo. Nếu chúng ta không quật khởi, chẳng nghiêm túc nỗ lực học tập, trong tương lai, chắc chắn người Đại Hàn là thầy của chúng ta, trừ phi chúng ta vứt bỏ truyền thống năm ngàn năm. Nếu muốn khôi phục truyền thống, chẳng thể không cầu người Đại Hàn dạy dỗ!

Vì thế, phải biết, trong xã hội, kẻ vong ân phụ nghĩa nhiều ngàn ấy, không biết ân cha mẹ, không biết ân thầy, mà cũng chẳng biết ân quốc gia, càng chẳng biết ân chúng sanh, càng chẳng biết ân Phật pháp. Chẳng có khái niệm, chẳng tiếp xúc, [làm tướng Phật pháp] là mê tín, lập tức bài xích. Giáo dục của ngoại quốc từ bé đã dạy gì? Hiệu quả và lợi ích, dạy cạnh tranh. Trong khi giảng kinh, tôi thường luôn nhắc tới chuyện này, học cạnh tranh từ bé, khi lớn lên sẽ là đấu tranh, lại nâng cao hơn nữa là chiến tranh. Chiến tranh trong hiện thời là cùng nhau chết sạch, quý vị nói xem, có đáng sợ lắm hay không? Vì thế, ở đây, đức Phật dạy chúng ta, trông thấy những kẻ vong ân phụ nghĩa, bèn dẫn phát đại nguyện, nguyện hết thảy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới, “*u hữu ác nhân, bất gia kỳ báo*” (nếu có kẻ ác, chẳng trả thù họ), phải thương xót họ. Họ vô tri, chớ nên trách móc họ!

Vì thế, người theo đuổi công tác dạy học, trong quá khứ đều biết, quý vị đọc sách từ nhỏ, sách vỡ lòng là Tam Tự Kinh. Câu đầu tiên trong Tam Tự Kinh là

“*nhân chi sơ, tánh bản thiện*”. Có ai là ác? Chẳng có kẻ ác! Sau đấy vì sao biến thành ác? Học theo điều xấu, quý vị chẳng khéo dạy dỗ. Vì thế, câu thứ hai trong Tam Tự Kinh là “*tánh tương cận, tập tương viễn*” (tánh thì gần giống như nhau, do huân tập mà trở nên khác xa nhau). Câu này đã nói rất rõ ràng! Bản tánh vốn lành, mọi người đều như nhau, chẳng có gì sai biệt, nhưng tập tánh khác nhau. Tập tánh ngày càng xa cách bản tánh, hiện thời đã xa đến mức độ nào? Xa đến nỗi hoàn toàn quên bẵng bản tánh! Có bản tánh hay không? Có chứ! Về căn bản là chẳng biết có bản tánh, chỉ biết là thiện hay ác. Thiện là gì? Lợi chính mình là thiện, bất lợi cho chính mình thì toàn là ác. Vì thế, trẻ nhỏ đối với mẹ, mẹ cho nó chơi game điện tử thì nó vui vẻ, nghĩ là thiện. Mẹ chẳng cho phép chơi thì là ác. Ác thì phải diệt trừ, nghiêm nhiên cầm dao giết mẹ! Nguyên nhân ở chỗ này, quý vị phải tìm cho ra!

Giáo học truyền thống của Trung Hoa là một nền giáo học tốt đẹp dường ấy. Vì thế, trong một trăm năm trước, có thể nói là dân chúng Trung Hoa là dân chúng thiện lương nhất trên thế giới, có thể nhẫn nhục, có thể nhường nhịn, chẳng thích tranh giành, có thể chịu khổ, chịu hết mọi nỗi khuất nhục mà họ vẫn sống được, lại còn có thể gìn giữ truyền thống. Điều này khá lắm! Truyền thống ấy chính là gia giáo, căn cội là gia giáo. Bởi lẽ, xưa kia, trẻ nhỏ sanh ra được ai dạy? Cha mẹ dạy. Quan trọng nhất là sự dạy dỗ của mẹ. Vì con ở với mẹ thời gian khá dài, cha có lúc phải đi làm, mẹ thì quá nửa là không biết chữ. Mẹ tôi không biết chữ, nhưng từ nhỏ, cụ đã kể cho chúng tôi những câu chuyện hiếu, đễ, trung, tín, dạy chúng tôi xử sự, đãi người tiếp vật như thế nào, bà cụ hiểu hết. Cụ học từ đâu ra? Từ thế hệ trước, ông bà dạy cho mẹ.

Về giáo dục xã hội, giáo dục xã hội tại Trung Hoa vào thời cổ đã dựa vào gì? Nói theo cách hiện thời, [sẽ là] dựa vào biểu diễn văn nghệ. Tại nông thôn, trong những dịp lễ Tết, rước thần, trảy hội, nhằm ngày vía của thần, Phật, đều có lễ mừng. Trong lễ mừng, thông thường là mời ban hát đến diễn tuồng. Nội dung tuồng tích Trung Hoa nói chung chẳng ngoài hiếu, đễ, trung, tín, thiện có thiện quả, ác có ác báo, họ (khán thính giả) học từ chỗ này, toàn là giáo dục. Chẳng như hiện thời, văn nghệ hiện thời lấy chuyện giải trí làm mục đích. Trung Hoa chẳng vậy. Văn nghệ tại Trung Hoa trong mấy ngàn năm qua lấy giáo dục làm mục đích. Vì chẳng có trường học nhiều ngàn ấy, chẳng có nhiều thầy như vậy, trước kia cũng chẳng có TV, radio, những thứ thường được dùng là ca múa, tuồng hát, mỹ thuật, đều là nghệ thuật. Mọi người đều tuân thủ, các nhà nghệ thuật đều tuân thủ một câu nói của Khổng lão phu tử, đó là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất, tức là “*tu vô tà*” (思無邪, chẳng nghĩ tà vậy). Quý vị thấy, nghe, tiếp xúc, tuyệt đối sẽ chẳng nảy sanh ác niệm, lấy chuyện này làm mục đích. Vì thế, những kẻ không biết chữ tại nông thôn đều hiểu đạo lý làm người, mà cũng đều biết cách dạy dỗ con cái.

Do vậy, giáo dục gia đình là điều đặc sắc trong sự truyền thừa năm ngàn năm của Trung Hoa, người ngoại quốc chẳng có. Dạy từ khi nào? Trẻ nhỏ sanh ra, mở mắt ra, nó có thể thấy, có thể nghe, tuy nó chẳng nói năng, nó có thể thấy, có thể nghe. Bởi vậy, cha mẹ, người lớn ở trước mặt trẻ nhỏ, ăn nói lẫn cử chỉ đều phải đoan trang, khiến cho trẻ nhỏ thấy, nghe, tiếp xúc, toàn là những thứ chánh diện, toàn là thiện, quyết định chẳng cho chúng nó trông thấy những dáng vẻ hung ác. Người lớn quan tâm chiếu cố trẻ nhỏ như vậy, trẻ nhỏ đến khi tròn ba tuổi sẽ có năng lực phân biệt đúng, sai, thiện, ác, nó có năng lực ấy. Vì sao? Từ bé nó đã học được, đó gọi là căn cội! Trung Hoa có một câu ngạn ngữ cổ: “*Thiểu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên*” (Những gì được hình thành từ bé sẽ trở thành giống như bẩm tánh, do thói quen mà trở thành tự nhiên).

Đến năm, sáu tuổi, trẻ phải thực hiện Đệ Tử Quy, hiểu thảo cha mẹ, tôn kính bậc trưởng thượng, đối với ai lớn hơn nó, nó đều phải tôn trọng. Trong gia đình, có những chuyện nó sẽ phải học làm, như quét dọn, ứng đối. Đây là khởi sự học, đều do cha mẹ dạy, người bề trên dạy. Thông thường, đến sáu, bảy tuổi bèn đi học. Đi học trong trường tư thục, được thầy dạy dỗ. Trước khi lên mười, người dạy (cha, mẹ, thầy) đều là lấy thân làm gương, chính mình làm được, nêu gương cho nó xem, chẳng phải là ngôn giáo, mà là thân giáo. Sau khi lên năm, lên sáu, mới có ngôn giáo, trẻ hiểu ý nghĩa. Từ khi sanh ra cho đến ba, bốn tuổi, hoàn toàn là thân giáo, thầy đều là làm cho trẻ thấy. Lúc đó, chẳng bảo trẻ niệm Đệ Tử Quy, mà là cha mẹ đều làm được. Tuy cha mẹ chẳng đọc sách, nhưng đều hiểu đạo lý làm người. Họ hiểu những điều được nói trong Đệ Tử Quy; tuy họ không biết chữ, nhưng họ đều làm được. Do vậy, trẻ nhỏ từ bé đã được học, hiểu. Đến khi sáu, bảy tuổi đi học, thầy cũng làm được. Nói thật ra, những người làm thầy, tức thầy giáo trong trường tư thục đã làm được Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên cũng có thể làm được. Thập Thiện Nghiệp Đạo cũng chẳng sai kém cho mấy! Họ có căn cội, đó gọi là nền tảng sâu dày. Vì thế, ngạn ngữ mới có câu: “*Tam tuế khán bát thập, thất tuế khán chung thân*”(từ [tánh cách của một người] lúc ba tuổi, có thể thấy được tánh cách của người ấy lúc tám mươi. Nhìn vào cách cư xử lúc bảy tuổi, sẽ biết suốt đời người ấy sống như thế nào). Bảy tuổi là vừa mới đi học, có thể phán đoán cả đời của đứa trẻ ấy.

Vì thế, mắt xích quan trọng nhất trong truyền thống bị mất đi, như Tam Tự Kinh đã nói: “*Cẩu bất giáo, tánh nãi thiên*”. [Ý nói] nếu quý vị chẳng khéo dạy nó, dần dần nó sẽ học theo thói xấu! Chúng ta nhìn vào sự giáo dục trẻ nhỏ trong hiện thời, nó giết cha, giết mẹ, giết anh em là do được dạy dỗ mà ra. Ai dạy nó? TV dạy nó, Internet dạy nó, trò chơi điện tử dạy nó. Quý vị thấy nội dung của những thứ ấy là gì? Bao lực, tình dục, giết, trộm, dâm, dối, hằng ngày nó học những thứ ấy. Vì thế, nó chẳng biết giết người là tội lỗi, chẳng biết đó là sai lầm, coi đó là trò chơi!

Do vậy, tôi thấy chuyện này rất lo ngại, những đứa trẻ ấy trong tương lai lớn lên, từ bé chúng nó đã chơi đùa như vậy, trong tương lai, chúng nó nắm chánh quyền, mỗi quốc gia chế tạo nhiều vũ khí nguyên tử và vũ khí hóa học như thế, đến khi lọt vào tay của chúng nó, sẽ bị sử dụng loạn xạ, vì sao? Trò chơi mà!

Chúng nó chẳng biết đó là sai lầm, chẳng biết giết người là có tội, chẳng biết chiến tranh, tai họa là sai lầm, chẳng biết, trò chơi mà! Giống như chơi đùa với máy chơi game vậy. Lúc ấy sẽ là tận thế, làm như thế nào đây? Bởi lẽ này, tôi mới đề xuất, mong mọi những quốc gia có vũ khí nguyên tử phải cảnh giác, tốt nhất là tiêu hủy vũ khí hạch nhân và vũ khí hóa học, như vậy thì mới mang lại an toàn cho xã hội. Nếu không, nhiều thứ ngàn ấy bày ra đó, chắc chắn sẽ có ngày dùng tới. Nếu dùng tới, sẽ là ngày tàn của thế giới, đáng sợ hơn bất cứ điều gì khác! Hiện thời, những người ấy còn có thể kiềm chế. Kẻ lãnh đạo quốc gia biết kiềm chế, sợ rằng một hai thế hệ sau sẽ chẳng thể kiềm chế.

Chúng ta thấu hiểu đạo lý này, đối với những kẻ làm ác trong hiện thời sẽ tự nhiên có thể dung thứ họ, lại còn dùng phương pháp gì? Chỉ vận dụng cảm hóa, quyết định chớ nên trả đũa. Trả đũa sẽ chẳng thể giải quyết vấn đề, chỉ khiến cho cừu hận sâu xa hơn. Bởi lẽ, ở phương Tây, xác thực là có những người đối với chuyện xử lý bọn khủng bố, họ chủ trương dùng cách giáng trả, dùng sự trấn áp, tức là dùng vũ lực để trấn áp, trả đũa bằng vũ lực, có hiệu quả hay không? Nhìn vào hiện thời, chẳng có hiệu quả! Sau khi sự kiện Mười Một tháng Chín phát sanh, khá nhiều vị chuyên gia, học giả suy nghĩ nghiêm túc, [nhận thấy] trấn áp hay trả đũa đều chẳng thể giải quyết vấn đề. Vì thế, mới nghĩ tới chuyện hãy nên chọn lựa phương pháp hòa bình để giải quyết. Cách nghĩ ấy là chánh xác!

Làm từ nơi đâu? Làm từ chính bản thân ta. Vì thế, tôi tham dự hội nghị nhiều lần, tôi đề xuất “*để hóa giải xung đột, phải làm từ trong nội tâm sâu thẳm của chính mình*”. Đối với hết thầy người, đối với hết thầy sự, đối với hết thầy vật, phải hóa giải ý niệm đối lập trong nội tâm của chúng ta, chẳng đối lập với người khác, chẳng đối lập với sự, mà cũng chẳng đối lập với hết thầy vật, hóa giải ý niệm đối lập từ trong nội tâm của chính mình. Người khác hủy báng, lăng nhục, hãm hại ta, ta đều chẳng so đo, đều chẳng bận lòng. Vì sao? Nếu quý vị so đo, ghim trong lòng, vô dụng, họa hại vô cùng! Đây chẳng phải là chuyện một đời, sẽ tạo thành đời đời kiếp kiếp oan oan tương báo, chẳng hết, chẳng xong, quá đau khổ! Giải quyết vấn đề ấy như thế nào? Chính là chẳng ghim trong lòng, nơi ta chẳng có, nơi họ có. Họ đối với ta không tốt, ta đối với họ tốt lành. Nếu họ còn có thiện căn, còn có phước báo, thời gian lâu sau, chắc chắn họ sẽ bị cảm động, sẽ quay đầu là bờ. Chúng ta tiếp nhận, dung nạp, bao dung họ, quyết định chẳng so đo, đây là giáo dục. Phải biến ác nhân thành thiện nhân, phải biến kẻ mê hoặc, điên đảo thành người giác ngộ, hóa mê thành ngộ, hóa ngu thành trí, hóa phàm thành thánh, đây là giáo dục.

Vì thế, phải làm từ nội tâm, có thể làm đến mức trong nội tâm chẳng có kẻ đối địch, cỗ nhân diễn tả chuyện này là “*nhân giả vô địch*”. “*Nhân giả*” (仁者, người có lòng nhân) là Bồ Tát. Trong tâm Bồ Tát, tuyệt đối chẳng có kẻ đối địch. Người ngoài đối địch với Bồ Tát; Phật, Bồ Tát bao dung kẻ ấy, Phật, Bồ Tát tuyệt đối là dùng thiện ý đối đãi người khác. Thấy kẻ khác làm ác, chẳng nói một câu nào. Thấy kẻ khác làm việc thiện, có thể tán thán họ. Đây là “*xung tán Như Lai*” như trong mười nguyện Phổ Hiền đã nói. Như Lai là Tánh Đức, Tánh là thiện, bản tánh vốn lành. Vì thế, quý vị làm lành, chúng tôi tán thán quý vị. Quý vị làm

ác, chẳng nhắc tới một câu nào, mà cũng chẳng ghim trong lòng. Trước hết là độ chính mình; sau đấy, quý vị sẽ có thể độ người khác. Chẳng độ nổi chính mình, làm sao quý vị có thể độ người khác cho được? Thấy người khác làm ác, khó nhẫn nhất là người ác có ác ý đối với chính mình. Chuyện này khó nhẫn nhất! Phải nhẫn, khó nhẫn vẫn phải nhẫn, khó hành vẫn phải hành, đấy là gì? Công phu! Nếu quý vị thấu hiểu đạo lý này, người khác dùng ác ý đối với ta, ta không chỉ chẳng oán hận kẻ ấy. Không chỉ chẳng có cái tâm trả thù, mà còn đối với kẻ ấy tốt bậc cảm ơn! Cảm ơn gì vậy? Tăng tân cảnh giới cho ta! Vị thầy dạy ta Nhẫn Nhục Ba La Mật chính là kẻ ấy.

Từ kinh Phật, các đồng học đều biết rành chuyện vua Ca Lợi cắt chặt thân thể. Trong kinh Kim Cang đã trích dẫn câu nói ấy, thật sự là chuyện khó chịu đựng nhất. Nhẫn Nhục tiên nhân chẳng có lỗi lầm, vua Ca Lợi nổi giận, đem [tiên nhân] lăng trì xử tử. “*Lăng trì*” (凌遲) là dùng dao lóc thịt, lóc từng miếng một, mãi cho đến khi người ấy bị hại chết; đó là chẳng để cho người ấy chết yên lành. Nhưng Nhẫn Nhục tiên nhân đối với vua Ca Lợi bèn phát nguyện: “Ta chẳng có tâm nóng giận, chẳng có tâm trả thù. Trong tương lai, ta thành Phật, sẽ độ người trước tiên”. Nhẫn Nhục tiên nhân thuở ấy là chuyện thuộc về tiền thân của Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật thành Phật, thật sự độ người đầu tiên là vua Ca Lợi. Tôn giả Kiều Trần Như chính là thân sau của vua Ca Lợi. Nói rồi bèn giữ lời, chẳng báo oán, chỉ biết báo ân, chẳng biết báo oán. Tiên nhân cảm kích vua Ca Lợi, vì sao? Khảo nghiệm cuối cùng về Nhẫn Nhục Ba La Mật, người có thể nhẫn hay không? Vì thế, vua Ca Lợi cắt chặt thân thể chính là [giúp Nhẫn Nhục tiên nhân] viên mãn Nhẫn Nhục Ba La Mật. Có thể chịu đựng điều này, quý vị mới thật sự là viên mãn, chẳng có mảy may oán hận nào!

Vì thế, chúng ta bị người ta lăng nhục, phải thường nghĩ đến chuyện vua Ca Lợi cắt chặt thân thể, tâm chúng ta sẽ bình lặng. Vì sao? Chúng ta hứng chịu những tổn thương nhẹ hơn Nhẫn Nhục tiên nhân quá nhiều. So sánh nỗi tổn thương của Ngài với sự tổn thương của chúng ta trong hiện tại, [sự tổn thương của Ngài] không chỉ vượt gấp trăm lần, ngàn lần, Ngài nhẫn được. Chúng ta chỉ là bị va đập đôi chút, thấm vào đâu? Thành tựu đức hạnh của chính mình. Vì thế, người biết tu hành sẽ chuyển cảnh giới. Kinh Lăng Nghiêm đã dạy: “*Nếu có thể chuyển vật, ắt giống như Như Lai*”. Đặc biệt là đối với nghịch cảnh, ác duyên, quý vị phải biết chuyển. Hễ chuyển được, sẽ hữu ích cho sự tu hành của chúng ta rất lớn, giúp chúng ta tăng tốc độ tiến cao hơn, lẽ đâu chẳng cảm ơn? Lẽ nào còn có thể trả thù? Há có đạo lý ấy! Thuận cảnh và nghịch cảnh đều như nhau, thuận cảnh cũng nhằm khảo nghiệm ta, giúp chúng ta tăng tấn. Đối với thuận cảnh, chớ nên tham luyến. Hễ có tham luyến là hỏng. Vì thế, trong thuận cảnh, tức là đối với thuận cảnh và thiện nhân, chẳng dấy lòng tham luyến, mang lòng cảm ơn, nhưng chẳng tham luyến. Đối với nghịch cảnh, ác nhân, có tâm cảm ơn, chẳng trả thù, chẳng oán hận, đoạn sân khuê. Trong nghịch cảnh, học đoạn sân khuê; trong thuận cảnh, học đoạn tham dục. Đoạn tham, sân, si từ chỗ nào? Nếu quý vị chẳng nghiêm túc rèn luyện trong hoàn cảnh nhân sự, có thể đoạn tham, sân, si



Do đó, quý vị phải thấu hiểu đạo lý này, người tu hành tu gì vậy? Siêng tu Giới, Định, Huệ, dứt diệt tham, sân, si. Tham, sân, si đã đoạn, ba ác đạo sẽ chẳng có, cái tâm cảnh giác sẽ cao. Đối với thuận cảnh, thiện duyên, hễ quý vị sanh lòng tham ái, sẽ đi vào ngạ quỷ đạo. Cảnh giới ấy là gì? Lôi kéo, dẫn dụ quý vị vào ngạ quỷ đạo. Nghịch cảnh, ác duyên hiện hữu trước mặt quý vị, nếu quý vị dấy lòng sân khuê, dấy lên ý niệm trả thù, nó sẽ lôi kéo quý vị vào địa ngục đạo. Quý vị hãy ngẫm xem, nếu quý vị là một người thông hiểu, sẽ chẳng bị hại. Đối với nghịch cảnh, ác duyên mà chẳng sân khuê, không chỉ là chẳng đọa địa ngục, mà còn tăng tấn vượt trời trên một mức độ lớn. Đối với thuận cảnh, thiện duyên chẳng dấy lòng tham luyến. Chẳng sanh tham luyến, sẽ không vào ngạ quỷ đạo, cũng là tăng tấn vượt trời trên một mức độ lớn. Giải quyết vấn đề này như thế nào? Trí huệ. Vì thế, quý vị có trí huệ, cảnh giới thay đều chuyển được. Quý vị thấy người ấy vốn là cảnh giới tam đồ, nay chuyển biến, tối thiểu là biến thành ba cảnh giới thiện. Quả báo trong đời sau của quý vị là Dục Giới Thiên, Sắc Giới Thiên, và Vô Sắc Giới Thiên. Nếu quý vị có thể niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, sẽ vượt thoát mười pháp giới.

Vì thế, “*ư hữu ác nhân*” (với kẻ làm ác), chẳng dấy lòng sân khuê, “*bát gia kỳ báo*” (chẳng trả thù họ), đây là đại đức. Quý vị chẳng có cảnh giới ấy, sẽ chẳng tu thành đức to lớn này. Họ tạo cơ hội cho quý vị tu đại đức, mà cũng tạo cơ hội cho quý vị đọa địa ngục. Tức là cảnh giới ấy hiện tiền, một đường là thiên đường, một đường là địa ngục, chính quý vị chọn lựa. Chẳng khởi tâm, không động niệm, sẽ là thiên đường. Khởi tâm động niệm, dấy lòng oán hận, tâm sân khuê là địa ngục. Trong thuận cảnh khởi tâm động niệm, khi dấy lòng tham ái, sẽ là ngạ quỷ, súc sanh. Vì thế, cảnh giới hiện tiền, quý vị phải thường nghĩ tưởng, đối với cảnh giới này, ta sẽ tạo ba ác nghiệp hay là ba thiện nghiệp? Ba thiện nghiệp hoàn toàn tùy thuận Tánh Đức, ba ác nghiệp hoàn toàn trái nghịch Tánh Đức, đạo lý là như thế đó. Do vậy, quý vị phải thấu hiểu, quyết định tu ba thiện nghiệp, quyết định xa lìa tham, sân, si. Bất luận cảnh giới gì cũng sẽ chẳng dẫn phát ý niệm tham, sân, si trong tâm, quý vị sẽ thành công, Giới, Định, Huệ của quý vị có cơ sở.

Do vậy, hiện thời, người vong ân phụ nghĩa quá ư là nhiều, kẻ hãm hại, kẻ lường gạt, kẻ lấn hiếp, kẻ khiến quý vị phải chịu tội, kẻ phá hoại quý vị, thầy đều là hảo nhân! Quý vị có thể ngay lập tức giác ngộ, chẳng có mảy may sân khuê, chẳng báo thù mảy may, chính mình chẳng thua thiệt, chịu một chút khổ trước mắt chẳng sao cả, đời sau sẽ là cõi trời hoặc nhân gian, chẳng phải là tam đồ. Ngược lại, quý vị hãy nên thương xót những kẻ ấy, vì sao? Do họ tạo tác [ác nghiệp], trong tương lai, sẽ đọa tam đồ, đọa tam đồ rồi vẫn mong ta giúp đỡ họ, siêu độ họ. Đây là chánh lý, là sự thật. Đức Thế Tôn đã thị hiện, trước hết là phải độ Kiều Trần Như. Phạm là kẻ nào làm hại chúng ta, khi chúng ta đã thành tựu, trước hết là phải độ họ, hãy nên phát cái tâm ấy. A! Nay đã hết thời gian rồi. Chúng tôi giảng bài kệ này tới đây!

**Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh**  
**Phẩm thứ mười một**

**Tịnh Hạnh Phẩm**  
**Phần 44 hết**